

ĐỖ VĂN LỢI (Tổng Chủ biên) - PHẠM THỊ THU HÀ - NGUYỄN THỊ THU HẰNG (Đồng Chủ biên)
ĐÀO TRUNG QUÂN - VŨ THỊ CHUYÊN - ĐOÀN TRƯỜNG SƠN - NGUYỄN THỊ THU HOÀI
ĐỖ THỊ THU TRANG - TRẦN ĐĂNG SUYỀN - TRẦN THỊ GIANG - VŨ THÙY DUNG - NGUYỄN THỊ MAI LY
PHÙNG THỊ LAN - NGUYỄN THỊ THÚY GIANG

TÀI LIỆU

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Lớp 6



NHÀ XUẤT BẢN HẢI PHÒNG



LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh thân mến!

Các em đang cầm trên tay cuốn *Tài liệu Giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng lớp 6*. Tài liệu này sẽ giúp các em hiểu biết về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường... của thành phố Hải Phòng. Qua việc thực hiện các hoạt động học tập, các em sẽ được bồi dưỡng tình yêu quê hương, tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, kĩ năng giải quyết những vấn đề thực tiễn tại gia đình, dòng họ, địa phương. Hơn nữa, các em sẽ được trang bị tri thức và kĩ năng để góp phần quảng bá hình ảnh quê hương với bạn bè khắp muôn nơi.

Tài liệu Giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng lớp 6 được xây dựng theo hướng tích hợp, chú trọng tính thực tiễn và vận dụng để khơi gợi ở các em niềm say mê khám phá, trải nghiệm. Nội dung giáo dục địa phương trong tài liệu bao gồm 03 lĩnh vực: văn hóa, lịch sử truyền thống; địa lí, kinh tế, hướng nghiệp; chính trị - xã hội và môi trường ở thành phố Hải Phòng.

Tài liệu Giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng lớp 6 gồm 8 chủ đề:

- Chủ đề *Vùng đất Hải Phòng từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X*
- Chủ đề *Nữ tướng Lê Chân và Đức vương Ngô Quyền*
- Chủ đề *Truyện cổ dân gian Hải Phòng*
- Chủ đề *Bản đồ hành chính và các đơn vị hành chính thành phố Hải Phòng*
- Chủ đề *Địa lí tự nhiên Hải Phòng*
- Chủ đề *Biển đảo quê hương*
- Chủ đề *Nghề truyền thống ở Hải Phòng*
- Chủ đề *Một số truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ ở Hải Phòng*

Mỗi bài học sẽ là một chặng đường đầy ắp những điều vừa gần gũi vừa mới lạ trong hành trình khám phá thành phố Hải Phòng thân yêu của các em.

Các tác giả mong rằng các em sẽ yêu thích và giữ gìn cuốn *Tài liệu Giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng lớp 6* sạch đẹp!

Chúc các em học tập tốt!

NHÓM TÁC GIẢ



MỤC LỤC

Chủ đề	NỘI DUNG	Trang
1	Vùng đất Hải Phòng từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X	4
2	Nữ tướng Lê Chân và Đức vương Ngô Quyền	13
3	Truyện cổ dân gian Hải Phòng	19
4	Bản đồ hành chính và các đơn vị hành chính thành phố Hải Phòng	26
5	Địa lí tự nhiên Hải Phòng	31
6	Biển đảo quê hương	38
7	Nghề truyền thống ở Hải Phòng	44
8	Một số truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ ở Hải Phòng	48



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH



Mở đầu

Xác định vấn đề học sinh cần giải quyết, kết nối với những vấn đề học sinh đã biết, nêu vấn đề nhằm kích thích tư duy, tạo hứng thú đối với bài mới cho học sinh.



Kiến thức mới

Các nội dung (kênh chữ, kênh hình) và các hoạt động học tập giúp học sinh tiếp nhận kiến thức mới.



Kết nối tri thức với các lĩnh vực khác

Các thông tin hỗ trợ có tính liên môn nhằm làm rõ các nội dung chính.



Câu hỏi



Em có biết?

Mở rộng, cung cấp thêm thông tin liên quan đến nội dung bài học.



Luyện tập

Các câu hỏi, bài tập, thực hành để củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng gắn với kiến thức vừa học.



Vận dụng

Sử dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn.



Mã QR để kết nối đến video, hình ảnh...



CHỦ ĐỀ 1: VÙNG ĐẤT HẢI PHÒNG TỪ THỜI NGUYÊN THỦY ĐẾN THẾ KỈ X



*Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam.*

(Lịch sử nước ta, Hồ Chí Minh)

Lòng yêu nước bắt nguồn từ tình yêu quê hương. Biết lịch sử đất nước trước tiên phải biết lịch sử quê hương. Tìm về nguồn cội của vùng đất Hải Phòng từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X không những để ta thêm yêu mến và tự hào về truyền thống quê hương mà còn biết quảng bá và lan tỏa những giá trị lịch sử, văn hóa đó khắp muôn phương.

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Biết được điều kiện tự nhiên, sự xuất hiện của con người ở vùng đất Hải Phòng thời nguyên thủy; dấu tích của cư dân thời Văn Lang - Âu Lạc và sự phát triển cộng đồng dân cư trên vùng đất Hải Phòng thời Bắc thuộc.
- Trình bày được những nét chính về đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của cư dân vùng đất Hải Phòng từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X.



Mở đầu

Hải Phòng là một trong những vùng đất "quê hương" của người Việt cổ. Từ thời nguyên thủy đến thời các vua Hùng và An Dương Vương dựng nước, qua một ngàn năm Bắc thuộc, người Hải Phòng biết thuận với thiên nhiên để mở mang đồng đất, hình thành cộng đồng dân cư, làng xóm, phát triển kinh tế, có tư duy về cái đẹp và xác lập bản sắc văn hóa của miền đất ven biển.



Kết nối với lịch sử dân tộc

Dấu tích của người nguyên thủy đã được tìm thấy ở nhiều nơi trên đất nước ta, trong đó có Hải Phòng. Xã hội nguyên thủy tan rã, cư dân Việt cổ đã xây dựng được quốc gia cổ đại đầu tiên trên đất nước Việt Nam (quốc gia Văn Lang - Âu Lạc). Đến năm 179 Trước công nguyên (TCN), Triệu Đà chiếm Âu Lạc. Thời Bắc thuộc kéo dài đến năm 938 mới kết thúc.



Theo em, điều kiện tự nhiên nào đã tác động đến sự xuất hiện và phát triển của con người ở vùng đất Hải Phòng thời nguyên thủy?





Kiến thức mới

1. DẤU TÍCH NGƯỜI NGUYÊN THỦY TRÊN VÙNG ĐẤT HẢI PHÒNG

a. Điều kiện tự nhiên

Cách ngày nay khoảng 20.000 - 7.000 năm, khu vực đảo Cát Bà còn là đồng bằng ven biển, xen kẽ núi đất, núi đá, rừng cây rậm rạp, nhiều sông, suối, khí hậu thuận hòa. Sau đó, nước biển tiến sâu vào đất liền, vùng đất thấp ngập chìm trong nước, những núi cao trở thành đảo.

b. Dấu tích người nguyên thủy

Dấu tích người nguyên thủy sinh sống sớm nhất trên vùng đất Hải Phòng được tìm thấy chủ yếu ở các hang động, mái đá trên đảo Cát Bà cách nay khoảng 7.000 - 3.500 năm và khu vực Tràng Kênh, huyện Thủy Nguyên cách nay khoảng 3.500 - 3.000 năm.



▲ Hình 1.1. Khu vực khai quật di chỉ Cái Bèo (thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải)



▲ Hình 1.2. Khu vực khai quật di chỉ Tràng Kênh (thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên)

Tại các di chỉ khảo cổ học đó, các nhà khoa học đã tìm thấy nhiều hiện vật:

- Công cụ bằng đá như rìu để chặt cây, mũi khoan để làm đồ trang sức, mũi tên, mũi lao để săn bắn thú rừng...
- Vòng tay, chuỗi hạt đeo cổ bằng đá.
- Bình, vò bằng đất sét nung.
- Các tàn tích thức ăn như vỏ ốc, sò, xương cá biển,...
- Xương chó, gà, lợn,...
- Các giống lúa, bầu, bí...



▲ Hình 1.3. Công cụ bằng đá để chặt, đẽo cây ở di chỉ Cái Bèo (đảo Cát Bà)



Những dấu tích và hiện vật về đời sống con người thời nguyên thủy trên vùng đất Hải Phòng chứng tỏ điều gì?



2. DẤU TÍCH NGƯỜI VIỆT THỜI VĂN LANG - ÂU LẠC TRÊN VÙNG ĐẤT HẢI PHÒNG (TỪ KHOẢNG 2.700 NĂM CÁCH NGÀY NAY ĐẾN NĂM 179 TCN)

a. Phạm vi

Thời Văn Lang, vùng đất Hải Phòng thuộc về bộ Dương Tuyền, là một trong 15 bộ của nhà nước Văn Lang.

b. Dấu tích của cư dân

Các nhà khảo cổ học đã tìm thấy dấu tích của người Việt ở di chỉ Việt Khê và nhiều địa điểm khác ở huyện Thủy Nguyên, ở khu vực Núi Voi huyện An Lão ngày nay.



▲ Hình 1.4. Một số hiện vật bằng đồng trong mộ thuyền Việt Khê (xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên)

Tại di chỉ Việt Khê đã tìm thấy một số quan tài có hình dáng như chiếc thuyền độc mộc (đục vào thân cây gỗ), trong đó chứa các công cụ sản xuất, vũ khí (rìu, giáo, lao, mũi tên), đồ dùng sinh hoạt, nhạc khí bằng đồng (trống, thập, khèn, chuông), đồ gốm (nồi, bình, vò), đồ da, đồ sơn và dấu vết vải, đồ đan đã mục nát... (có niên đại cách ngày nay khoảng 3.000 - 2.500 năm).

Tại khu vực Núi Voi (xã Trường Thành, huyện An Lão tìm thấy di vật là rìu, giáo, mũi tên, ... bằng đồng và lưỡi cuốc, dao, lưỡi nhíp (hái) bằng sắt... (có niên đại cách ngày nay khoảng 2.500 - 2.000 năm).



Kết nối với địa lí
và văn học

Thời kì này, biển đã tiến sâu vào đất liền, Cát Bà, Cát Hải trở thành đảo.

Đông Hải - Biển Đông đã gắn liền với thời kì dựng nước của dân tộc. Các truyền thuyết, sự tích như “Con Rồng cháu Tiên”, “Sơn Tinh - Thủy Tinh”, “Chử Đồng Tử”, “Sự tích dưa hấu”... đã phản ánh tâm thức, nhận thức của người Việt cổ về Biển Đông.



Các công cụ bằng đồng, bằng sắt làm cho sản xuất phát triển, đời sống kinh tế, xã hội và văn hóa của cộng đồng dân cư được mở mang, xác lập yếu tố văn hóa mang bản sắc của người miền biển Hải Phòng.



▲ Hình 1.5. Trống đồng được tìm thấy ở Núi Tọi (xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên)



Dấu tích của cư dân thời Văn Lang - Âu Lạc trên vùng đất Hải Phòng được tìm thấy chủ yếu ở đâu?



Em có biết?



▲ Hình 1.6. Quan tài hình thuyền ở di chỉ Việt Khê

Mộ thuyền được phát hiện năm 1964 tại làng Việt Khê, xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên và được công nhận là Bảo vật quốc gia năm 2013.

Quan tài được làm từ thân cây khoét rỗng, có hình dáng như một chiếc thuyền độc mộc, với một đầu to, một đầu nhỏ, có tiết diện hình tròn, gồm phần thân và phần nắp, dài khoảng 4,76 m, cao khoảng 0,6 m.

Đây là nguồn tài liệu quý giá để nghiên cứu về tục lệ và cách thức mai táng của người Việt cổ.

3. VÙNG ĐẤT HẢI PHÒNG THỜI BẮC THUỘC (TỪ NĂM 179 TCN ĐẾN NĂM 938)

a. Đơn vị hành chính

- Từ năm 179 TCN đến năm 580, vùng đất Hải Phòng lúc đó thuộc quận Giao Chỉ⁽¹⁾: các huyện Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, An Lão, Kiến Thụy; các quận Kiến An, Dương Kinh, Đồ Sơn thuộc huyện Câu Lậu; các quận Hồng Bàng, Lê Chân, Ngô Quyền, Hải An và huyện An Dương, Thủy Nguyên, Cát Hải thuộc huyện An Định.
- Từ năm 581 đến năm 618, thuộc huyện Chu Diên.
- Từ năm 679 trở đi, thuộc các châu Nam Sách, Hạ Hồng phủ Tân An.



**Kết nối với
lịch sử dân tộc**

Sau khi chiếm nước Âu Lạc, các triều đại phong kiến phương Bắc đã sáp nhập nước ta vào lãnh thổ Trung Quốc, chia thành các đơn vị hành chính như châu - quận, dưới châu - quận là huyện.

b. Khai hoang, lấn biển

Cư dân các nơi đến khai phá, mở mang đồng bằng, sống ở vùng đất ven biển, các cửa sông, phù sa bồi đắp đến đâu thì khai phá tới đó. Dọc suốt từ đảo Cát Bà, Cát Hải đến vùng đất ven biển Thủy Nguyên, Hải An, Đồ Sơn, Kiến Thụy, An Lão, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo ngày nay, làng xóm được mở rộng, hình thành các cộng đồng làng xã, cùng dân tộc đấu tranh chống ách đô hộ của phong kiến phương Bắc. Điều đó có ý nghĩa to lớn, là cơ sở cho việc tiếp tục lấn biển, mở mang vùng đất Hải Phòng.

Hiện nay, nhiều nơi ở Hải Phòng vẫn còn lưu truyền sự tích về quá trình khai phá lập ấp, lập làng. Tiêu biểu là chuyện bà Lê Chân từ miền Đông Triều (Quảng Ninh) chiêu tập dân về khai phá, lập làng Vén bên sông Cấm ngày nay.

c. Đấu tranh chống ách đô hộ của phong kiến phương Bắc

Trong hơn một ngàn năm dưới ách đô hộ của phong kiến phương Bắc, với lòng yêu nước nồng nàn và tinh thần đấu tranh anh dũng, nhân dân sống trên vùng đất Hải Phòng đã tích cực tham gia vào các cuộc khởi nghĩa, góp phần giành quyền tự chủ, độc lập dân tộc. Tiêu biểu như: Nữ tướng Lê Chân tham gia cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 - 43), rong hơn một ngàn năm dưới ách đô hộ của phong kiến phương Bắc, với lòng yêu nước nồng nàn và tinh thần đấu tranh anh dũng, nhân dân vùng đất Hải Phòng đã tích cực tham gia vào các cuộc khởi nghĩa, góp phần giành quyền tự chủ, độc lập dân tộc. Tiêu biểu như: Nữ tướng Lê Chân tham gia khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 - 43); Hoàng Thanh, Nguyễn Đình Thản, Vũ Công An (An Dương),

⁽¹⁾ *Quận Giao Chỉ*: tương đương vùng Bắc Bộ ngày nay, từ Ninh Bình trở ra.



Vương Công Hiễn (An Lão), Cao Đức Làng (Vĩnh Bảo) tham gia khởi nghĩa Lý Bí, góp phần xây dựng nhà nước Vạn Xuân (542 - 602); chị em Mai Thị Cầu và Mai Kỳ Sơn (An Dương) tham gia khởi nghĩa Mai Thúc Loan (713 - 722); Trương Nữ (Kiến Thụy), ba anh em Trương Phán, Trương Dị, Trương Thanh (Kiến An) tham gia khởi nghĩa Phùng Hưng (766 - 779).

Việc hướng biển, chống chọi với sóng gió và đấu tranh chống phong kiến phương Bắc đô hộ đã trở thành những yếu tố tạo nên truyền thống văn hóa và tính cách, phẩm chất của con người trên vùng đất Hải Phòng.

 **Những hoạt động nào đã tác động đến sự phát triển của cộng đồng dân cư trên vùng đất Hải Phòng thời Bắc thuộc?**

4. ĐỜI SỐNG KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ VĂN HÓA TỪ THỜI NGUYÊN THỦY ĐẾN THẾ KỶ X

a. Thời nguyên thủy

Đời sống vật chất

Con người sống dựa và phụ thuộc vào thiên nhiên, chủ yếu là hái lượm hoa quả, củ có sẵn trong rừng núi, mò cua bắt ốc ở sông suối và ghe đá làm công cụ đào bới, chặt cây, săn bắt thú rừng.

Đời sống xã hội

- Cư dân Cái Bèo chủ yếu sống trong hang động, mái đá, gần nguồn nước, sau đó tiến sát ra biển, làm nhà, sinh sống quần tụ.
- Cư dân Tràng Kênh đã sống quần tụ trên một phạm vi rộng.
- Người phụ nữ có ảnh hưởng lớn trong đời sống xã hội: tính các thế hệ theo mẹ (mẫu hệ) và phân phối sản phẩm, quản lý cộng đồng (mẫu quyền).



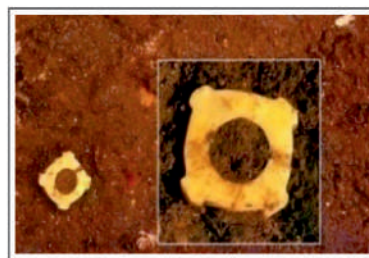
▲ Hình 1.7. Người nguyên thủy chế tác công cụ

Đời sống tinh thần

Cư dân Tràng Kênh đã chế tác đồ trang sức vòng tay, khuyên tai, nhẫn, hạt chuỗi bằng đá.



▲ Hình 1.8. Vòng tay bằng đá (di chỉ Tràng Kênh)



▲ Hình 1.9. Khuyên tai đá 4 mẫu (di chỉ Tràng Kênh)

b. Thời Văn Lang - Âu Lạc

Đời sống kinh tế

Đời sống của người Việt cổ ở Tráng Kênh, Việt Khê, Núi Voi đã nâng cao hơn:

- Ngành sản xuất chính là *nghề nông trồng lúa nước* và khoai, sắn, cây ăn quả, cây lấy sợi...
- Chăn nuôi gà, vịt, trâu, chó, lợn; đánh bắt tôm, cá ở hồ, sông, biển.
- Làm đồ gốm, đóng thuyền, làm nhà, làm đồ gỗ, đan lát, chế tác đồ trang sức...
- Sớm có hoạt động trao đổi sản vật: công cụ (rìu, cửa...), đồ trang sức (vòng tay, hoa tai), đồ gốm, đồ đồng được trao đổi với nhiều vùng miền và cả nước ngoài.

Đời sống xã hội

- Cư dân Việt Khê - Núi Voi sống quần tụ thành làng xóm và những cộng đồng lớn.
- Người đàn ông có vai trò quan trọng trong đời sống gia đình (phụ hệ) và xã hội (phụ quyền). Xã hội bắt đầu có sự phân hóa giàu - nghèo nhưng chưa sâu sắc.

Đời sống tinh thần



▲ Hình 1.10. Muôi đồng Việt Khê



▲ Hình 1.11. Tranh vẽ trang phục của cư dân Việt cổ

- Cư dân đã sử dụng các loại đồ đồng như thạp, trống, khèn, chuông, khuyên tai...
- Trang phục ngày thường: đàn ông mình trần, đóng khố, đầu chít khăn mở rìu, đi chân đất; phụ nữ mặc váy, yếm. Trong ngày hội, phụ nữ mặc váy kết lông chim hoặc lá cây; đàn ông mặc áo có hoa văn, đóng khố.
- Tục thờ cúng tổ tiên và thờ những người có công với nước, với dân; tín ngưỡng dân gian thờ các vị thần thiên nhiên (thần mây, gió, sông, biển...) ra đời và phát triển. Các lễ hội, tập tục, sinh hoạt tín ngưỡng khá phong phú, mang rõ bản sắc văn hóa riêng của cư dân ven biển Hải Phòng.

c. Thời Bắc thuộc

Đời sống kinh tế

- Sản xuất nông nghiệp thời kì này được đẩy mạnh hơn theo sự mở mang của đồng ruộng, nông cụ bằng sắt trở nên phổ biến. Phương pháp trồng lúa nước, rau màu, cây ăn quả có nhiều tiến bộ và năng suất cao hơn. Nghề đánh cá biển phát triển. Các ngành nghề thủ công như làm nhà, đóng thuyền, đồ gỗ, nghề sơn, làm gốm, đan lát, dệt vải,... tiếp tục được mở mang.
- Về giao thương, khu vực thượng nguồn sông Đá Bạc - sông Giá (huyện Thủy Nguyên) hình thành thương cảng buôn bán sầm uất.

Đời sống xã hội

- Cộng đồng làng xã được mở mang, dân cư đông đúc.
- Dưới sự đô hộ của phong kiến phương Bắc, sự phân hóa giàu - nghèo trong xã hội ngày càng sâu sắc, hình thành tầng lớp thống trị và bị trị.



▲ Hình 1.12. Mô hình nhà bằng đất nung trong mộ táng ở Thủy Nguyên (niên đại khoảng thế kỉ II - III)

Đời sống văn hóa

Mặc dù bị các thế lực phong kiến phương Bắc tìm mọi cách đồng hóa nhưng người Việt nói chung, cư dân vùng đất Hải Phòng nói riêng, vẫn giữ được bản sắc văn hóa của mình và tiếp thu có chọn lọc cái hay, cái đẹp của họ. Tục thờ cúng tổ tiên và những người có công với nước, với dân (chống ngoại xâm, khai phá lập làng), tín ngưỡng dân gian thờ thần gió, thần sông, thần biển, lễ hội vẫn tiếp tục được duy trì và phát triển.



Đời sống kinh tế, xã hội, văn hóa của cư dân vùng đất Hải Phòng đã thay đổi như thế nào qua các thời kỳ: nguyên thủy, Văn Lang - Âu Lạc và Bắc thuộc?





Luyện tập

Giải ô chữ: Có 05 từ hàng ngang tương ứng với 05 câu hỏi. Em hãy trả lời các câu hỏi để tìm ra đáp án.

1																	
2																	
3																	
4																	
5																	

- Hàng ngang số 1 (08 chữ cái): Đây là một hoạt động kinh tế của cư dân Tràng Kênh, Việt Khê, Núi Voi thời Văn Lang - Âu Lạc.
- Hàng ngang số 2 (09 chữ cái): Đây là tên gọi của một di chỉ khảo cổ dấu tích người nguyên thủy trên vùng đất Hải Phòng.
- Hàng ngang số 3 (10 chữ cái): Đây là tên một cuộc khởi nghĩa chống ách đô hộ của phong kiến phương Bắc có sự tham gia của nhân dân vùng đất Hải Phòng.
- Hàng ngang số 4 (10 chữ cái): Đây là một hoạt động kinh tế của cư dân khu vực ven biển trên vùng đất Hải Phòng thời Văn Lang - Âu Lạc và thời Bắc thuộc.
- Hàng ngang số 5 (09 chữ cái): Đây là một loại nhạc khí bằng đồng được tìm thấy tại một số di chỉ khảo cổ dấu tích người Việt thời Văn Lang - Âu Lạc trên vùng đất Hải Phòng.



Vận dụng

Em hãy chọn một trong những nhiệm vụ sau đây để thực hiện:

1. Vẽ sơ đồ khái quát đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của cư dân vùng đất Hải Phòng từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X.
2. Tham quan Bảo tàng Hải Phòng - phòng trưng bày Hải Phòng từ thời tiền sử đến Chiến thắng Bạch Đằng năm 938, sau đó viết một bài giới thiệu (không quá 2.000 từ) về hiện vật em ấn tượng nhất.

* *Chú thích:* Hình ảnh sử dụng trong chủ đề này được trích từ nguồn Bảo tàng Hải Phòng.





CHỦ ĐỀ 2: NỮ TƯỚNG LÊ CHÂN VÀ ĐỨC VƯƠNG NGÔ QUYỀN



Học xong chủ đề này, em sẽ:

- *Biết được cuộc đời và sự nghiệp của Nữ tướng Lê Chân và Đức vương Ngô Quyền.*
- *Biết được đóng góp của nhân dân Hải Phòng trong chiến thắng Bạch Đằng năm 938.*
- *Hiểu được công lao của Nữ tướng Lê Chân đối với vùng đất Hải Phòng; nhận xét được ảnh hưởng của hai vị anh hùng dân tộc trong đời sống văn hóa của Hải Phòng hiện nay.*



Mở đầu

Nữ tướng Lê Chân là người đặt nền móng khai phá vùng đất nội thành Hải Phòng ngày nay và là người mở đầu cho truyền thống yêu nước của người Hải Phòng.

Đức vương Ngô Quyền chỉ huy trận chiến đánh tan quân xâm lược Nam Hán trên cửa sông Bạch Đằng năm 938 và được nhân dân tôn là chủ thần của vùng đất Hải Phòng.



▲ Hình 2.1. Đền Nghè (phường An Biên, quận Lê Chân) thờ Nữ tướng Lê Chân (Ảnh: Thanh Bình)



▲ Hình 2.2. Tì Lương Xâm (phường Nam Hải, quận Hải An) thờ Đức vương Ngô Quyền (Ảnh: Đỗ Trọng Luân)



Hãy nêu những hiểu biết của em về Nữ tướng Lê Chân và Đức vương Ngô Quyền.

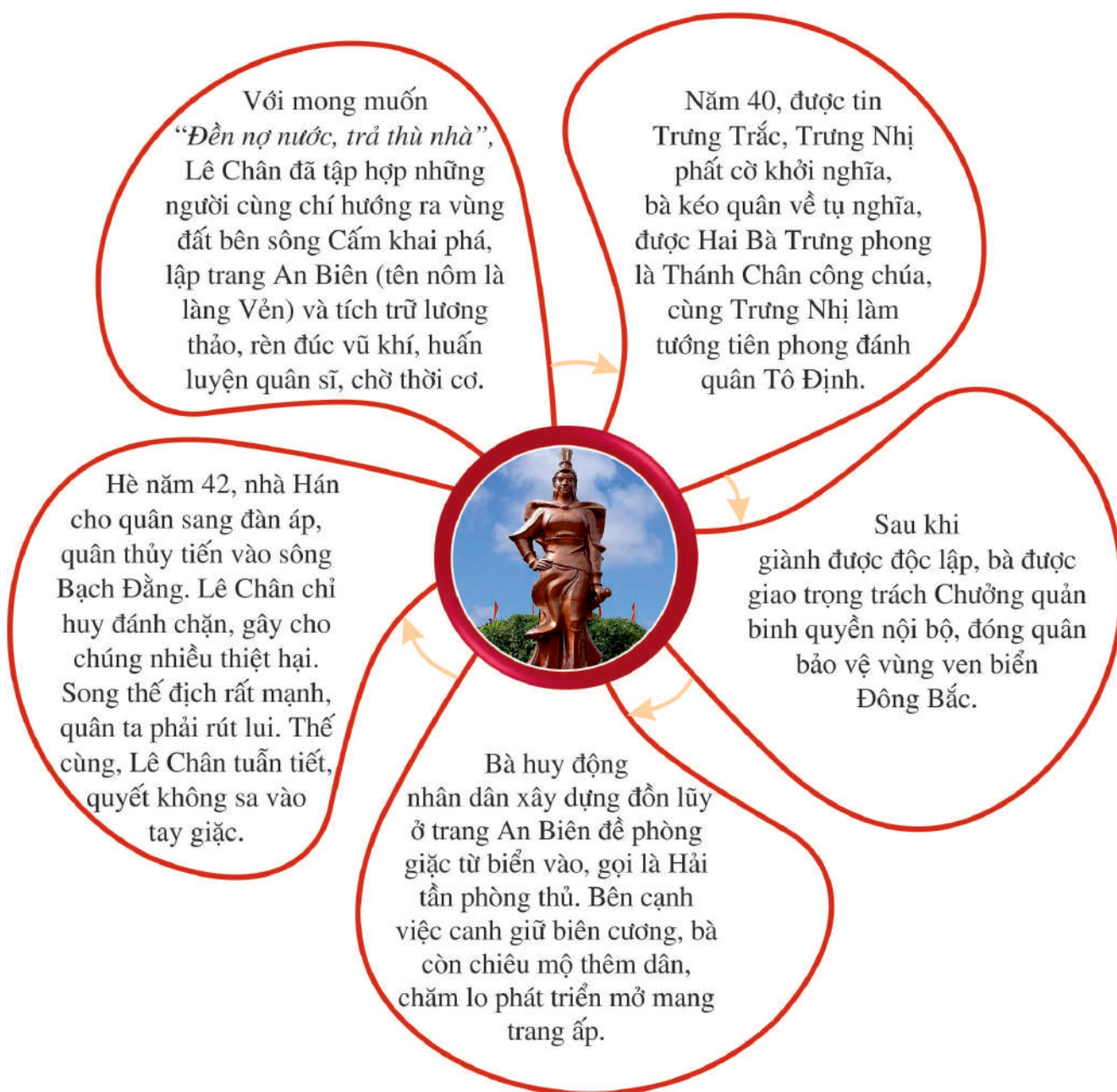




Kiến thức mới

1. NỮ TƯỚNG LÊ CHÂN

- Nữ tướng Lê Chân quê ở trang Vễn, Đông Triều (nay thuộc tỉnh Quảng Ninh).
- Cha là Lê Đạo, một thầy thuốc nổi tiếng nhân từ. Mẹ là Trần Thị Châu, phúc hậu, đảm đang.
- Năm 20 tuổi, Lê Chân nổi danh tài sắc, bị thái thú quận Giao Chỉ là Tô Định bạo ngược ép làm tỳ thiếp, không đạt được mục đích, hắn đã giết cha mẹ nàng.



Bà được dân chúng tôn là *Thành hoàng*. Nhân dân ở nhiều nơi đã lập đền thờ để tưởng nhớ bà: Đền Nghè, đình An Biên (phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng), đền An Biên (thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh), đền Lạt Sơn (xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam)...



1. Dựa vào thông tin và hiểu biết của bản thân, em hãy tóm tắt nội dung về cuộc đời và sự nghiệp của Nữ tướng Lê Chân.
2. Vì sao Nữ tướng Lê Chân được nhân dân tôn thờ là Thành hoàng của khu vực nội đô Hải Phòng?



Em có biết?

Tượng đài Nữ tướng Lê Chân được đúc bằng đồng, cao 7,5 mét, nặng 19 tấn và được khởi công xây dựng vào ngày 30-11-1999, khánh thành ngày 31-12-2000.



▲ Hình 2.3. Tượng đài Nữ tướng Lê Chân tại trung tâm thành phố Hải Phòng (Ảnh: Vũ Dũng)

Lễ hội truyền thống Nữ tướng Lê Chân được tổ chức vào tháng Hai (âm lịch) hằng năm, là một trong những lễ hội lớn nhất ở thành phố Hải Phòng, được Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia, năm 2016.





Kết nối với địa lí

Tại trung tâm thành phố Hải Phòng hiện nay có một quận và phố mang tên bà: quận Lê Chân, phố Lê Chân.



(Video)

◀ Lễ hội Nữ tướng Lê Chân
(do Đài Phát thanh và Truyền hình
Hải Phòng thực hiện)

2. ĐỨC VƯƠNG NGÔ QUYỀN

Đức vương Ngô Quyền sinh năm 898, quê ở làng Đường Lâm, xã Đường Lâm, huyện Ba Vì, tỉnh Sơn Tây (nay thuộc Hà Nội).

Trước khi lập nên chiến công Bạch Đằng, ông đã tình nguyện đem quân theo Dương Đình Nghệ, một vị tướng của họ Khúc đánh đuổi giặc Nam Hán chiếm lại thành Đại La (năm 931). Sau khi Dương Đình Nghệ xưng Tiết độ sứ, Ngô Quyền được giao cai quản vùng Châu Ái (Thanh Hóa ngày nay).

Năm 938, vua Nam Hán sai con là Hoảng Tháo chỉ huy quân sang xâm lược nước ta. Ngô Quyền và nhân dân ta gấp rút chuẩn bị kháng chiến. Biết được quân Nam Hán sẽ đi theo đường sông Bạch Đằng, Ngô Quyền đã lên kế hoạch chuẩn bị tiêu diệt giặc.

Ngô Quyền truyền hịch đến khu vực xứ Đông (Hải Phòng, Hải Dương ngày nay) để chiêu nạp anh tài, dân chúng theo về rất đông. Tiêu biểu là Đào Nhuận, Nguyễn Tất Tố và 30 “thần tử” người làng Gia Viên (quận Ngô Quyền), Đỗ Cảnh Thạc và ba anh em Lý Minh, Lý Bảo, Lý Khả ở làng Hoàng Pha (xã Hoàng Động) và chàng trai họ Nguyễn ở Lâm Động (xã Lâm Động) ở huyện Thủy Nguyên.

Ngô Quyền đặt đại bản doanh tại làng Gia Viên bên sông Cấm và quân doanh tiền phương tại khu vực làng Lương Xâm. Từ hai nơi này, ông đã trực tiếp chỉ huy trận đánh tiêu diệt đoàn thuyền giặc trên cửa sông Bạch Đằng..

Về tổ chức chiến đấu, Ngô Quyền đã giao cho các tướng tài thân tín đảm nhiệm: Dương Tam Kha, Đào Nhuận, Đỗ Cảnh Thạc, ba anh em họ Lý và chàng trai họ Nguyễn.

Chiến thắng Bạch Đằng năm 938 có ý nghĩa lịch sử to lớn: chấm dứt hơn một nghìn năm ách đô hộ của phong kiến phương Bắc, mở ra kỷ nguyên độc lập lâu dài và truyền thống Bạch Đằng oanh liệt của dân tộc ta.

Nhân dân Hải Phòng tự hào về những đóng góp to lớn vào chiến công vĩ đại đó. Sau chiến thắng, Đức vương Ngô Quyền đã thực hiện chính sách khuyến khích dân chúng các nơi đến khai phá vùng đất ven biển Hải Phòng. Anh hùng dân tộc Ngô Quyền, ông Tổ trung hưng đất nước, được nhân dân tôn thờ như “*Chủ thần*” của vùng đất Hải Phòng ngày nay.



Nhân dân Hải Phòng đã có đóng góp như thế nào trong chiến thắng Bạch Đằng năm 938 của Ngô Quyền?





Em có biết?



▲ Hình 2.5. Tượng đài Đức vương Ngô Quyền
đặt tại Từ Lương Xâm (phường Nam Hải, quận Hải An)
(Ảnh: Đỗ Trọng Luân)

Với công đức của Đức vương Ngô Quyền, nhiều triều đại đã ban sắc phong suy tôn ông là “Thượng đẳng tối linh đại vương”, “Ngô Vương thiên tử”. Năm 1880, vua Tự Đức (nhà Nguyễn) đã ban sắc cho 6 tổng, 17 xã của huyện An Dương (nay thuộc quận Hải An Ngô Quyền) thờ Ngô Quyền.



Kết nối với ngày nay

Làng Gia Viên xưa kéo dài từ khu vực phường Minh Khai, quận Hồng Bàng đến giáp phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền hiện nay.

Làng Lương Xâm trước kia thuộc tổng Lương Xâm, huyện An Dương, phủ Kinh Môn, trấn Hải Dương; nay thuộc phường Nam Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Ở đây vẫn còn ngôi đền cổ thờ Đức vương Ngô Quyền là Từ Lương Xâm.

Hiện nay, ở Hải Phòng có gần 40 nơi thờ Ngô Quyền. Trong 28 làng xã thờ Ngô Quyền thì 24 làng xã suy tôn Ngài là Thành hoàng.



▲ Hình 2.6. Chủng tích cộc Bạch Đằng đặt tại Từ Lương Xâm
(Ảnh: Đỗ Trọng Luân)



Luyện tập

1. Chọn một nhân vật lịch sử trong chủ đề và vẽ sơ đồ theo các nội dung sau: tên nhân vật, cuộc đời, công lao.
2. Điều em thích nhất ở nhân vật trên là gì?



Vận dụng

Em hãy chọn một trong những nhiệm vụ sau đây để thực hiện:

1. Sưu tầm các tác phẩm thơ văn, âm nhạc viết về Nữ tướng Lê Chân và Đức vương Ngô Quyền.
2. Viết một bài giới thiệu về một di tích thờ Nữ tướng Lê Chân hoặc Đức vương Ngô Quyền ở Hải Phòng.





CHỦ ĐỀ 3: TRUYỆN CỔ DÂN GIAN HẢI PHÒNG



Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Bước đầu có kỹ năng đọc hiểu một truyện cổ dân gian.
- Nhận biết được một số yếu tố hình thức và nội dung của truyện cổ dân gian Hải Phòng.
- Có thái độ trân trọng, tự hào và ý thức giữ gìn, phát huy vốn truyện cổ dân gian Hải Phòng.



Mở đầu

*Đời cha ông với đời tôi
Như con sông với chân trời đã xa
Chỉ còn truyện cổ thiết tha
Cho tôi nhận mặt ông cha của mình*

(Lâm Thị Mỹ Dạ, Tuyển tập, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2011, tr 203)

Truyện cổ dân gian đóng một vai trò quan trọng trong việc lưu giữ các giá trị văn hoá của cha ông, bồi đắp tâm hồn cho thế hệ trẻ. Trong mạch nguồn truyện cổ dân gian chung của dân tộc, mỗi địa phương lại có mạch nguồn riêng, ghi lại nguồn cội, gốc tích quê hương, thể hiện vẻ đẹp tâm hồn, tính cách của con người địa phương đó.

Em đã được đọc/ được nghe kể một truyện cổ dân gian Hải Phòng nào chưa? Hãy cùng chia sẻ với các bạn về truyện cổ dân gian đó.

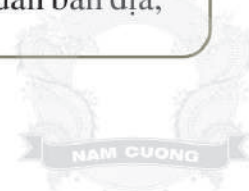


Kiến thức mới

1. VÀI NÉT VỀ TRUYỆN CỔ DÂN GIAN HẢI PHÒNG

Giới thiệu chung

Trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, xây dựng và phát triển, nhờ những tiềm năng, lợi thế về vị trí địa lí, chính trị, kinh tế, quốc phòng nên ngoài cư dân bản địa,



Hải Phòng còn là nơi sinh cơ lập nghiệp của cư dân nhiều tỉnh, thành phố nhất là khu vực Đồng bằng sông Hồng và duyên hải phía Bắc. Chính sự hội tụ quần cư này đã làm phong phú thêm những sắc màu về văn hóa, phong tục, tập quán nhiều vùng miền và góp phần hình thành cả một kho tàng văn học dân gian khá đồ sộ, trong đó có truyện cổ dân gian - kho báu trí tuệ, tâm hồn, tình cảm thẩm mỹ cao đẹp và phong phú của nhân dân Hải Phòng.

Do thất lạc trong quá trình lưu giữ, truyện cổ dân gian Hải Phòng chủ yếu tập hợp những truyện trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, có nguồn gốc dân gian, mang dấu ấn mảnh đất và con người Hải Phòng. Trong kho tàng truyện cổ dân gian Hải Phòng, thể loại truyền thuyết và truyện cổ tích là nổi bật hơn cả về số lượng tác phẩm cũng như giá trị nghệ thuật, bởi Hải Phòng là một mảnh đất giàu truyền thống chống ngoại xâm, thời nào cũng có những nhân vật anh hùng, kiên cường, bất khuất gắn liền với những chứng tích còn lưu lại danh đức của họ.

Về nội dung, truyện cổ dân gian Hải Phòng thể hiện nét đặc sắc riêng, mang dấu ấn của người dân ngàn đời nơi đầu sóng ngọn gió. Đề tài trong các truyện cổ thường là công cuộc lấn biển, những tri thức ngư nghiệp, văn hóa và đời sống tâm linh, tín ngưỡng, khát vọng tự do... *Truyền thuyết về Nữ tướng Lê Chân* đã kể lại quá trình khai phá đất đai, lập nên trang An Biên, phát triển nghề thủy hải sản tạo nên một vùng đất trù phú, truyện cổ *Quận He* phản ánh tính cách mạnh mẽ của con người miền sông nước thời xưa... Và còn nhiều những tác phẩm dân gian khác in đậm bóng dáng lịch sử và tính cách con người Hải Phòng.

Về nghệ thuật, truyện cổ dân gian Hải Phòng có lối kể hấp dẫn, thể hiện trí tưởng tượng phong phú của nhân dân lao động. Truyền thuyết Hải Phòng được xây dựng trên cơ sở cốt lõi lịch sử, đan xen với các yếu tố hoang đường, kì ảo, tạo nên sự thi vị, vẻ đẹp oai hùng cho nhân vật lịch sử, thể hiện thái độ kính trọng của nhân dân. Các truyện về Nữ tướng Lê Chân, truyện về Trạng nguyên Lê Ích Mộc, Trần Tất Văn... đã xây dựng được những hình tượng nhân vật huyền thoại đẹp đẽ nhưng không hề xa lạ với cảm quan thẩm mỹ dân gian. Truyện cổ tích Hải Phòng sử dụng yếu tố nghệ thuật kì ảo để thể hiện cái nhìn hiện thực của nhân dân với đời sống, bộc lộ quan niệm về đạo đức cũng như về công lí xã hội và ước mơ một cuộc sống tốt đẹp hơn của nhân dân lao động.

Truyện cổ Hải Phòng vừa mang những nét chung của truyện cổ dân gian Việt Nam, vừa mang những dấu ấn riêng, gắn liền với những huyền tích về mảnh đất và con người Hải Phòng.





1. Theo em, yếu tố nào góp phần tạo nên sự phong phú cho kho tàng truyện cổ dân gian Hải Phòng?

2. Dựa vào mục 1, em hãy giới thiệu với bạn một vài nét về hình thức và nội dung truyện cổ dân gian Hải Phòng.

2. THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU

Các em có thể tìm đọc *Truyện thuyết về Nữ tướng Lê Chân, Sự tích đền bà Đế*,... Dưới đây là một truyện cổ dân gian gắn liền với cuộc sống của con người vùng sông nước thời xưa.

Khi đọc hiểu truyện cổ *Đồng tiền Vạn Lịch*, các em cần kết nối với kiến thức ở mục 1, chú ý những vấn đề sau:

- Truyện kể về những nhân vật nào?
- Xác định những sự kiện chính trong truyện.
- Tìm những chi tiết hoang đường, kì ảo trong truyện. Những chi tiết đó có tác dụng gì trong việc thể hiện nội dung của truyện?
- Qua diễn biến và kết thúc của truyện, tác giả dân gian muốn ca ngợi / phê phán điều gì?

ĐỒNG TIỀN VẠN LỊCH

Ngày xưa có một người lái buôn tên là Vạn Lịch. Hắn ta buôn to, giàu có vào hạng nhất nhì trong nước. Hắn có ngót một trăm chiếc thuyền dùng vào việc chở hàng. Chiếc thuyền riêng của Lịch có buồng ăn, buồng nằm... không khác gì nhà ở trên đất, xung quanh chỗ ngồi trang sức bằng gấm vóc. Đồ dùng toàn bằng vàng bạc. Lịch có một người vợ trẻ và đẹp là Mai thị. Trong những lúc đi buôn bán xa, hắn thường ngờ vợ không thực lòng với mình. Hắn hay xét nét từng li từng tí làm cho nàng tuy sung sướng nhưng cũng rất khổ tâm. Một hôm, thuyền của Lịch đậu ở một bãi vắng, Mai thị ngồi trước mũi thuyền nhìn ra ngoài. Bỗng có một người đánh giậm ở đâu đến cạnh thuyền xin một miếng trầu. Mai thị thấy người đó đóng khố, mình mẩy lấm láp thì thương hại, hỏi thăm mấy câu rồi lấy mấy miếng trầu trong cối vàng đem cho. Lịch đang ngủ chột thức giấc thấy thế, cơn ghen nổi lên ùng ùng. Chờ cho anh đánh giậm đi khỏi, hắn gây chuyện với vợ rồi xỉ vả nàng thậm tệ. Mặc dầu Mai thị thề thốt hết lời nhưng hắn không nghe. Hắn trả xống áo cho nàng, vút cho một thỏi vàng và đuổi nàng ra khỏi thuyền. ❶

❶

Em có suy nghĩ gì về hành động: gây chuyện, xỉ vả, vút cho một thỏi vàng và đuổi Mai thị ra khỏi thuyền của Vạn Lịch?

Mai thị bơ vơ một mình trên bãi biển. Nàng gặp lại người đánh giậm bèn gạt nước mắt kể lể sự tình. Anh chàng đánh giậm ngăn ngó cả người, không hiểu ra làm sao cả. Khi biết anh ta chưa có vợ lại sống một thân một mình, nàng bảo:

- Hẳn luôn nghĩ ngờ tôi có tình ý với anh. Tôi xin lấy anh làm chồng, dù có khổ sở thế nào đi nữa tôi cũng chịu được. Chúng ta sẽ làm ăn nuôi nhau.

Anh chàng đánh giậm không biết từ chối thế nào, cuối cùng dẫn nàng về túp lều của mình dựng bên bờ sông. Và họ nên vợ nên chồng. Hằng ngày chồng vẫn làm nghề cũ, còn vợ thì ở nhà quét dọn khâu vá và chăn nuôi gà vịt. Tuy nghèo nhưng họ sống êm ấm, không xô xát với nhau bao giờ.

* *
*

Ba năm trôi qua. Một hôm trời mưa, chồng rồi việc ở nhà, vợ ngồi vá áo. Chồng thấy đàn gà thi nhau mổ thóc ở chiếc thúng gần đấy, sẵn có thời vàng của vợ trong thúng khâu, hẳn không biết là vật gì liền cầm lấy ném đàn gà. Chẳng may ném mạnh quá, thỏi vàng văng luôn xuống sông. Thấy vậy, nàng trách:

- Kìa, người sao mà ngờ nghệch thế! Chàng có biết mình vừa ném cái gì không?

Người chồng đáp gọn lỏn:

- Chẳng biết.

- Đấy là vàng quý nhất ở trên thế gian đấy.

- Thứ ấy thì thiếu gì. Chỗ tôi đánh giậm đầu mỏm sông đằng kia có nhiều bằng đồng đá.

Đến lượt vợ lại ngăn cả người, liền hối hả giục chồng đi lấy về. Quả nhiên đó là vàng thực và lạ thay, mỗi thỏi đều có dấu hiệu riêng của Vạn Lịch. Nguyên do Vạn Lịch từ ngày đuổi vợ, buôn bán có phần thua lỗ. Một chuyến bị bão, thuyền đắm, Lịch chỉ thoát được thân còn bao nhiêu vàng bạc, của cải đều chìm xuống nước và trôi dạt vào đây. ②

Thế là kho vàng của Lịch lại thuộc về tay vợ chồng Mai thị. Từ khi có của, Mai thị bèn xây dựng nhà cửa và sắm ăn



②

Chú ý vào những câu văn trên để em có thể hình dung về những khó khăn trong cuộc sống của người dân vùng sông nước.

sấm mặc cho chồng. Thấy chồng quá ngờ ngạc nhiên, vợ bảo phải năng trò chuyện với người ta để học khôn học khéo hòng mở mắt với đời. Chồng nghe lời, vào xóm ga chuyện với mọi người để làm quen nhưng chả có ai thèm chơi với kẻ nổi tiếng đần độn. Luôn mấy hôm liền, hấn đi không về rồi. Vợ hỏi:

- Đã chơi được với ai chưa?

- Chưa.

Mai thị lắc đầu nói một mình rằng: “Người đâu mà chán thế. Suốt mấy hôm trời mà không làm quen được một ai. Họa có chơi với phỗng thì được!”.

Nghe nói thế, hấn tưởng vợ bảo mình đi chơi với phỗng, bèn tìm đến một ngôi đền vắng ở xa xóm. Hấn lân la toan làm quen với mấy bức tượng phỗng đặt ở hai bên sân đền thì thấy tượng phỗng nhe răng cười. Hấn cũng cười theo, rồi lại quàng vai bá cổ làm như chơi đùa với người thật. Sau đó, hấn đi mua bún lòng về mời ăn, nhét cho mỗi tượng một miếng vào miệng. Cuối cùng, chẳng thấy phỗng nói gì, hấn tức mình xô phỗng từ trên bệ lăn kênh xuống đất rồi bỏ ra về. Khi vợ hỏi, hấn kể lại tình thực. Mai thị giẫm chân kêu trời, đành giữ chồng lại nhà để dạy khôn cho hấn.

Không ngờ ngôi đền mà anh chàng đánh giậm đến chơi lại là nơi phát tích của nhà vua. Tự nhiên, sau khi anh đánh giậm xô đổ tượng phỗng, nhà vua bị đau bại một nửa người. Bao nhiêu danh y được triệu vào cung chữa bệnh đều lắc đầu bó tay. Một ông quan gieo quẻ báo rằng ngôi đền này động. Lập tức triều đình phái quan tỉnh về làm lễ tạ. Pho tượng phỗng đổ xuống đất làm cho họ chú ý. Nhưng khi định dựng tượng dậy thì lạ thay, hàng chục người dân xúm vào đều nâng không nổi. Quan truyền cho mấy cơ lính dùng đòn dây cùng khiêng nhưng rốt cuộc tượng vẫn không hề nhúc nhích. Tin ấy được truyền báo về kinh đô, nhà vua rất lo, liền sai yết bảng cho tất cả thần dân ai có phép gì dựng được phỗng lên bệ thì sẽ hậu thưởng.

Hôm ấy Mai thị đi chợ qua đó thấy bảng yết thế, bèn về hỏi chồng:

- Hôm ấy anh làm thế nào đẩy ngã pho tượng xuống được?

Hấn đáp:

- Tôi chỉ khế ấy một cái là đổ ngay.

- Thế bây giờ có dựng lên được không?

- Làm gì mà chả được!

Mai thị cả mừng liền cùng chồng ra giật bảng xin quan cho vào nâng thử. Quả nhiên khi người đánh giậm động tay vào, tượng liền đứng lên được. Từ hôm đó, nhà vua khỏi



bệnh. Vua sai lấy vàng bạc thưởng cho vợ chồng Mai thị nhưng họ không nhận, chỉ xin làm một chân tuần ty trên sông.

Chức vụ tuần ty chỉ ngồi thu thuế không cần biết chữ. Vua ưng cho ngay. Hai vợ chồng liền đi nhậm chức. Sẵn vàng bạc, họ bèn xây dựng nhà cửa rất nguy nga ở bên cửa sông. Từ đó họ nổi tiếng giàu có trong vùng.

Một hôm, thuyền của Vạn Lịch đi qua đây, đỗ lại ở cửa tuần

cho người lên nộp thuế. Mai thị biết vậy liền ra lệnh bắt chủ phải đích thân đến nộp. Tiến vào công đường, hắt xiết bao kinh ngạc khi thấy ngồi trước án là người vợ cũ của mình cùng anh chàng đánh giặc ngày xưa. Vạn Lịch vô cùng xấu hổ.

Hắn trở về thuyền. Vừa thẹn vừa uất, hắn nghĩ không còn mặt mũi nào nhìn lại vợ lần nữa bèn cho thuyền đi thẳng. Vạn Lịch biệt tích từ đó. ③

Mai thị nghĩ đến nghĩa xưa trong lòng thấy day dứt. Nàng bèn đem tất cả tài sản của Vạn Lịch mà vợ chồng nàng vớt được từ mỏm sông, tâu vua xin đúc một thứ tiền gọi là “tiền Vạn Lịch” rồi đem phân phát cho những người nghèo khổ. Ngày nay thỉnh thoảng người ta vẫn còn nhặt được một vài đồng tiền đó.

(Dựa theo Nguyễn Đồng Chi, Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam, tập II, NXB Giáo dục, 1992).



③

Em có nhận xét gì về kết thúc truyện?



1. Đọc diễn cảm và tóm tắt truyện Đồng tiền Vạn Lịch.
2. Nhân vật Vạn Lịch là người như thế nào? Em thích hay không thích tính cách của Vạn Lịch? Vì sao?
3. Em có nhận xét gì về cuộc sống của Mai thị sau khi bị Vạn Lịch đuổi đi?
4. Hãy chỉ ra các chi tiết kì ảo trong truyện Đồng tiền Vạn Lịch.
5. Theo em, qua truyện Đồng tiền Vạn Lịch, nhân dân ta đã gửi gắm ước mơ về một cuộc sống như thế nào?



Luyện tập

Viết đoạn văn kể lại một sự việc trong truyện *Đồng tiền Vạn Lịch* bằng lời kể của nhân vật mà em yêu thích.



Vận dụng

Sưu tầm một số truyện cổ dân gian Hải Phòng.



Vở chèo *Đồng tiền Vạn Lịch*
(Đoàn chèo Hải Phòng)





CHỦ ĐỀ 4: BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH VÀ CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG



Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Mô tả được bản đồ hành chính của thành phố Hải Phòng.
- Biết được các đơn vị hành chính của thành phố Hải Phòng.

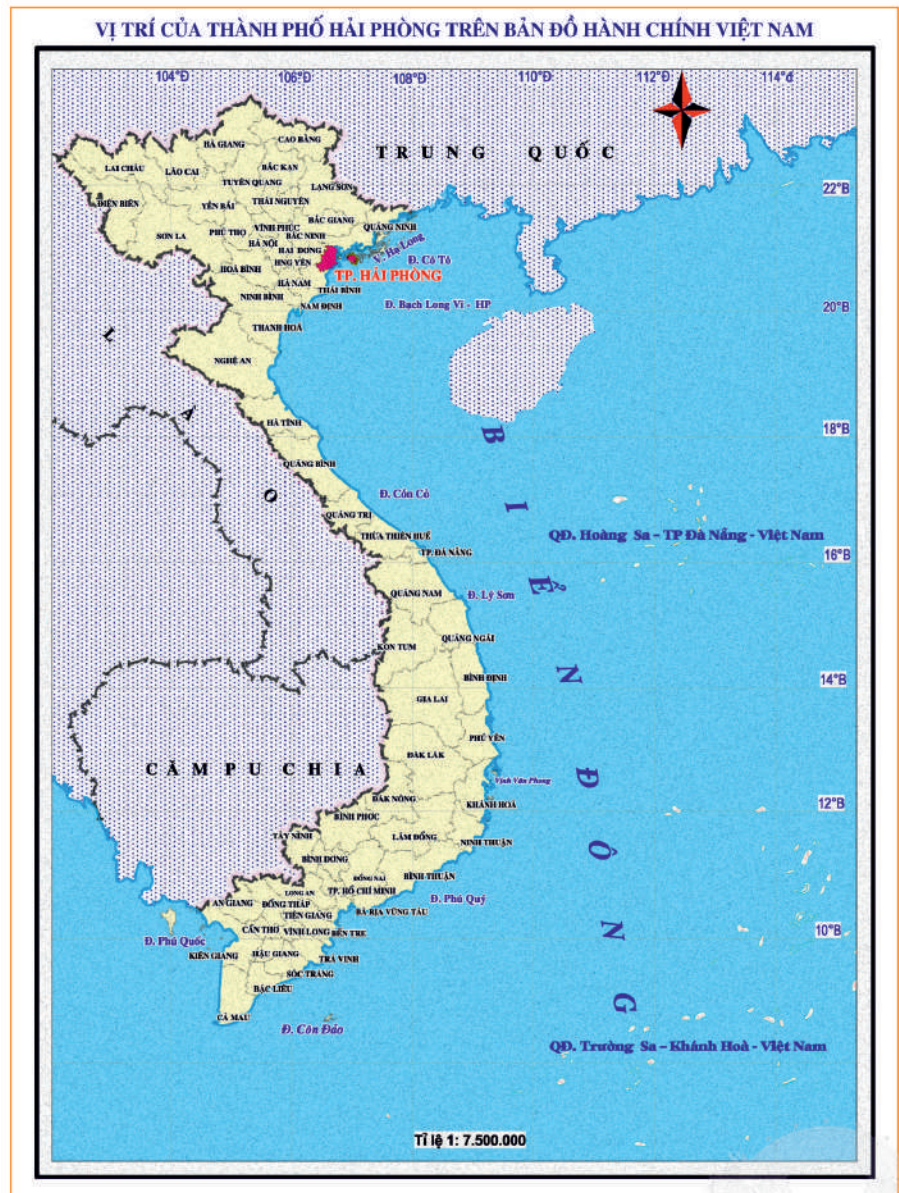


Mở đầu

Bản đồ hành chính

Bản đồ hành chính thành phố Hải Phòng là bản đồ thể hiện sự phân chia lãnh thổ và quản lý đơn vị hành chính của thành phố Hải Phòng theo quy định của Nhà nước Việt Nam. Vậy bản đồ hành chính của thành phố Hải Phòng gồm có các đơn vị hành chính nào?

Hình 4.1. Thành phố Hải Phòng ▶
trong lãnh thổ Việt Nam
(Nguồn: Nhà xuất bản Tài nguyên -
Môi trường và Bản đồ Việt Nam)

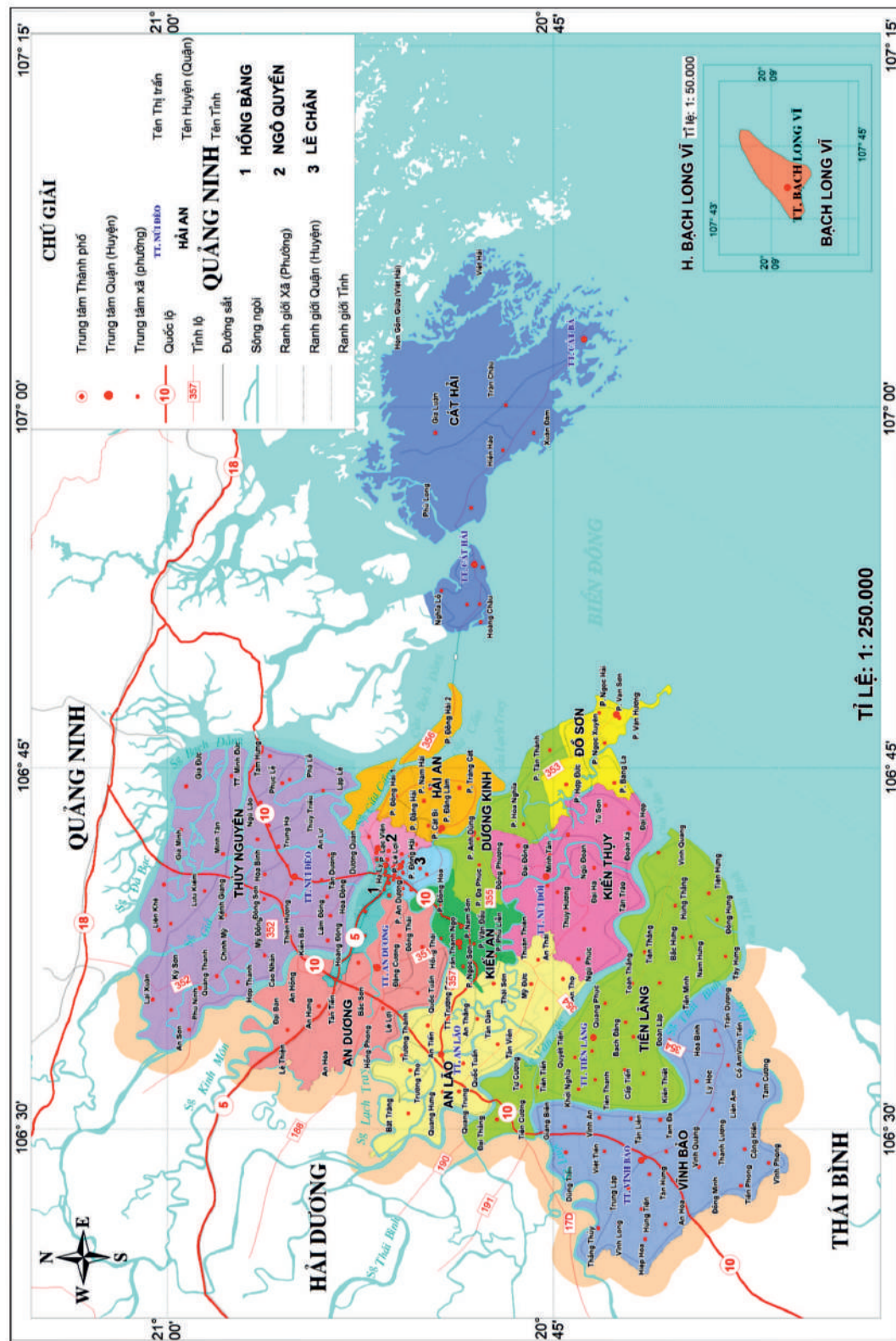




Kiến thức mới

1. BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản đồ hành chính thành phố Hải Phòng



▲ Hình 4.2. Bản đồ hành chính thành phố Hải Phòng, năm 2020 (Nguồn: Dự án GIS Quốc gia Bộ Khoa học công nghệ và Môi trường)

- Quan sát bản đồ hình 4.2, đọc tên các đơn vị hành chính cấp huyện (các quận, các huyện) được thể hiện trên bản đồ.

- Nêu ý nghĩa của bản đồ hành chính thành phố Hải Phòng trong học tập.



2. SỰ PHÂN CHIA CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Trong lịch sử phát triển của thành phố Hải Phòng, đã có nhiều lần thay đổi và điều chỉnh địa giới hành chính.

Tỉnh Hải Phòng được thành lập từ năm 1887, bao gồm một số huyện ven biển được tách ra từ tỉnh Hải Dương. Năm 1888, thành lập thành phố Hải Phòng. Năm 1898, phần đất còn lại của tỉnh Hải Phòng lập thành tỉnh Phù Liễn, đến năm 1906 đổi thành tỉnh Kiến An.

Năm 1955, thành phố Hải Phòng được giải phóng. Khi đó, thành phố gồm 15 khu, sau đó điều chỉnh thành 7 khu. Năm 1961, các khu phố này được phân chia lại để thành lập 3 khu phố là Hồng Bàng, Lê Chân và Ngô Quyền.

Năm 1962, thành phố Hải Phòng (cũ) và tỉnh Kiến An hợp nhất lấy tên là thành phố Hải Phòng như ngày nay.

Năm 1981, 3 khu phố Hồng Bàng, Lê Chân và Ngô Quyền đổi thành 3 quận: Hồng Bàng, Lê Chân và Ngô Quyền. Năm 1994, thị xã Kiến An được chuyển thành quận Kiến An. Năm 2002, thành lập quận Hải An. Năm 2007, Chính phủ ra quyết định thành lập quận Dương Kinh và quận Đồ Sơn.

▼ Bảng 4.1. Số lượng các đơn vị hành chính ở Hải Phòng giai đoạn 1988 đến nay

Năm	Số lượng các đơn vị hành chính cấp huyện				Số lượng các đơn vị hành chính cấp xã			
	Tổng số	Quận	Thị xã	Huyện	Tổng số	Phường	Thị trấn	Xã
1988	13	3	2	8	-	33	10	-
1993	13	3	2	8	-	34	9	-
1994	12	4	1	7	-	44	9	-
2003	13	5	1	7	-	49	9	-
2007	15	7	0	8	223	70	10	143
Từ 10/1/2020 đến nay	15	7	0	8	217	66	10	141

(Nguồn: Niên giám Thống kê Hải Phòng qua các năm)

Ngày 10/01/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 872/NQ-UBTVQH 14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng. Theo đó, số lượng các đơn vị hành chính của thành phố Hải Phòng gồm: 15 đơn vị hành chính cấp huyện (07 quận và 08 huyện) và 217 đơn vị hành chính cấp xã (66 phường, 10 thị trấn và 141 xã). Huyện đảo Bạch Long Vĩ không có sự phân chia đơn vị hành chính cấp xã.



Dựa vào bảng 4.1, em hãy cho biết từ năm 1988 đến nay số lượng các đơn vị hành chính cấp huyện của thành phố Hải Phòng đã thay đổi như thế nào?



3. DIỆN TÍCH, DÂN SỐ VÀ MẬT ĐỘ DÂN SỐ CỦA THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG PHÂN THEO CÁC QUẬN, HUYỆN

▼ **Bảng 4.2. Diện tích, dân số và mật độ dân số thành phố Hải Phòng, năm 2018**

STT	Đơn vị hành chính	Diện tích (Km ²)	Dân số (Nghìn người)	Mật độ dân số (Người/km ²)
	Toàn thành phố	1561,8	2013,776	1289
1	Quận Hồng Bàng	14,5	96,050	6624
2	Quận Lê Chân	11,9	218,074	18326
3	Quận Ngô Quyền	11,3	164,509	14558
4	Quận Hải An	103,7	129,419	1248
5	Quận Kiến An	29,8	120,078	4029
6	Quận Đồ Sơn	45,9	48,252	1051
7	Quận Dương Kinh	46,8	59,616	1274
8	Huyện Thủy Nguyên	261,9	326,805	1248
9	Huyện An Dương	104,2	194,643	1868
10	Huyện An Lão	117,7	146,376	1244
11	Huyện Kiến Thụy	108,9	140,536	1291
12	Huyện Tiên Lãng	193,4	153,892	796
13	Huyện Vĩnh Bảo	183,3	182,723	997
14	Huyện Cát Hải	325,6	32,149	99
15	Huyện Bạch Long Vĩ	3,1	0,654	211

(Nguồn: Niên giám Thống kê thành phố Hải Phòng 2018, NXB Thống kê 2019)

Năm 2018, trong số 63 tỉnh, thành của nước ta, thành phố Hải Phòng đứng thứ 57 về quy mô diện tích, thứ 8 về quy mô dân số, thứ 4 về mật độ dân số.



Dựa vào bảng 4.2, em hãy cho biết:

- Quận (huyện) nào của thành phố Hải Phòng có dân số lớn nhất?
- Quận (huyện) nào của thành phố Hải Phòng có diện tích nhỏ nhất?



Luyện tập

Dựa vào Bảng 4.2, em hãy sắp xếp theo thứ tự từ cao đến thấp diện tích, dân số và mật độ dân số của các quận, huyện ở thành phố Hải Phòng năm 2018.





Vận dụng

Hoàn thành một trong hai nhiệm vụ sau đây:

1. Trao đổi với bố mẹ và người thân rồi ghi lại một số thông tin về những thuận lợi hoặc khó khăn của người dân khi có sự thay đổi địa giới hành chính trên địa bàn nơi họ đang cư trú và làm việc; chia sẻ thông tin với cả lớp.
2. Kể tên một số hoạt động học tập và sinh hoạt trong đời sống có liên quan đến sử dụng bản đồ hành chính thành phố Hải Phòng.



Em có biết?

Địa giới hành chính là đường ranh giới phân chia các đơn vị hành chính được đánh dấu bằng các mốc địa giới, là cơ sở pháp lý phân định phạm vi trách nhiệm của bộ máy hành chính nhà nước các cấp trong việc quản lý dân cư, đất đai, kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội ở địa phương.

Phân cấp hành chính nước ta hiện nay thực hiện theo Điều 110 Hiến pháp 2013 và Điều 2 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, gồm 3 cấp hành chính là:

- + Cấp tỉnh: gồm tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương.
- + Cấp huyện: gồm quận/ huyện/ thị xã/ thành phố thuộc tỉnh/ thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.
- + Cấp xã: gồm xã/ phường/ thị trấn.

Ngoài ra còn có đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội thành lập.





CHỦ ĐỀ 5: ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN HẢI PHÒNG



Học xong chủ đề này, em sẽ:

- *Biết được vị trí địa lí của thành phố Hải Phòng.*
- *Nhận biết được đặc điểm cơ bản của tự nhiên Hải Phòng.*



Mở đầu

Hải Phòng có lịch sử hình thành, phát triển tự nhiên lâu dài và phức tạp. Kết quả của các quá trình tự nhiên đã tạo nên thiên nhiên của thành phố rất đa dạng, bao gồm cả núi, sông, biển và đồng bằng. Nhưng đã bao giờ em tự hỏi: Khí hậu Hải Phòng có đặc điểm gì? Ở Hải Phòng, địa hình đồi núi phân bố ở khu vực (quận, huyện) nào? Hải Phòng có những sông nào chảy qua?...



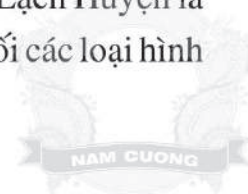
Kiến thức mới

1. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ

Hải Phòng là một thành phố ven biển, thuộc Vùng đồng bằng sông Hồng. Phần đất liền của Hải Phòng có vị trí địa lí: Phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ninh, phía Tây giáp tỉnh Hải Dương, phía Nam giáp tỉnh Thái Bình và phía Đông giáp Vịnh Bắc Bộ.

Hải Phòng có bờ biển dài trên 125 km, ngoài khơi có nhiều đảo, lớn nhất là đảo Cát Bà, xa nhất là đảo Bạch Long Vĩ. Biển, bờ biển và hải đảo đã tạo nên cảnh quan thiên nhiên điển hình của thành phố và lợi thế phát triển nền kinh tế hướng biển.

Hải Phòng có vị trí chiến lược quan trọng của cửa ngõ phía Đông miền Bắc nước ta, nằm trên nhiều trục đường giao thông đường bộ, đường sắt và đường biển quan trọng của cả nước và quốc tế, có cảng biển, sân bay và mạng lưới giao thông khá đồng bộ. Các quốc lộ 5A, 10 và 37, đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, tuyến đường sắt Hải Phòng - Hà Nội, các tuyến đường sông và đường biển, hệ thống cầu, đặc biệt Cảng Hải Phòng hiện nay là cụm cảng có nhiều bến cảng nhất nước ta (50 bến cảng), trong đó Cảng cửa ngõ Quốc tế Lạch Huyện là cảng nước sâu lớn nhất miền Bắc nước ta đã được khai thác và sử dụng. Sự kết nối các loại hình



giao thông của thành phố tạo nên sự gắn kết toàn diện của Hải Phòng với các tỉnh, thành khác trong nước và quốc tế.



Đọc các thông tin ở mục 1 (chủ đề 5) và hoàn thành bảng sau:

Địa điểm	Phía Bắc	Phía Nam	Phía Tây	Phía Đông
Nơi tiếp giáp phần đất liền của Hải Phòng				

2. ĐỊA HÌNH RẤT ĐA DẠNG CÓ CẢ ĐỒI NÚI, ĐỒNG BẰNG VÀ BIỂN, ĐẢO

Hải Phòng là vùng đất cổ thuộc miền uốn nếp Việt - Trung. Địa hình khá đa dạng gồm cả đồng bằng, đồi núi, ven biển và vùng ngập triều, nghiêng nhẹ về phía đông - đông nam, cao trung bình 0,8 - 1,2 m. Địa hình đồng bằng chiếm 85% diện tích đất tự nhiên, là nơi sản xuất lương thực chủ yếu của thành phố, trong đồng bằng có một số đồi núi còn sót phân bố ở quận Kiến An, quận Đồ Sơn... Vùng núi đá vôi thấp chiếm khoảng 10% diện tích tự nhiên của thành phố, phân bố chủ yếu ở đảo Cát Bà và phía Bắc huyện Thủy Nguyên.



▲ Hình 5.1. Núi Voi - huyện An Lão (Ảnh: Vũ Lượng)



Em hãy kể tên một số địa phương (quận, huyện) có đồi núi còn sót, vùng núi đá vôi ở Hải Phòng.

Địa hình bãi bồi ven biển chiếm diện tích đáng kể. Một số khu vực bồi lấn dần ra phía biển, có những rừng sú vẹt hoặc đã được cải tạo thành khu kinh tế mới ở các xã: Vinh Quang, Đông Hưng, Tây Hưng (huyện Tiên Lãng); Tân Trào (huyện Kiến Thụy) và khu vực Đình Vũ (quận Hải An).



▲ Hình 5.2. Rừng ngập mặn xã Vinh Quang (Ảnh: Bá Quý)





▲ Hình 5.3. Đảo Hòn Dấu (Ảnh: Phạm Văn Thanh)



Kể tên và nêu sự phân bố các dạng địa hình chủ yếu ở Hải Phòng.

3. HỆ THỐNG SÔNG, HỒ

Hệ thống sông ngòi của Hải Phòng dày đặc, có tổng chiều dài hơn 300 km và mật độ trung bình 0,18 km/km², đều là các chi lưu của sông Thái Bình đổ ra vịnh Bắc Bộ theo hướng tây bắc - đông nam với 5 cửa chính: Nam Triệu, Cấm, Lạch Tray, Văn Úc, Thái Bình. Năm 1981, do đắp Đỉnh Vũ, nước sông Cấm dồn cả ra cửa Nam Triệu. Từ năm 2019, mở rộng đoạn từ sông Bạch Đằng qua kênh Cái Tráp để thông luồng ra cửa Lạch Huyện.



▲ Hình 5.4. Hệ thống sông Hải Phòng
(Nguồn: Cơ sở dữ liệu không gian Bộ Tài nguyên và Môi trường)



Ngoài các sông chính, Hải Phòng còn các sông nhánh như sông Rế, sông Giá, sông Mới, sông Tam Bạc, sông Đa Độ... Việc sử dụng tài nguyên nước của thành phố không những phụ thuộc vào chế độ dòng chảy trên đất liền mà còn phụ thuộc mạnh mẽ vào chế độ thủy triều của biển Đông nên cần phải có các biện pháp khai thác, sử dụng kết hợp nguồn tài nguyên nước hợp lí.

Hải Phòng có một hệ thống các hồ, ao nằm xen kẽ giữa các khu dân cư đông đúc và các đầm, vụng ven đô đang được bồi đắp dở dang. Đây cũng là một đặc điểm rất đặc trưng của địa hình trũng, thấp tại các vùng cửa sông ở Hải Phòng. Tại các khu vực đô thị và khu dân cư, hệ thống hồ có vai trò tạo cảnh quan và điều hòa khí hậu. Ở các huyện ngoại thành, vai trò ao, đầm, vụng chủ yếu là nuôi trồng thủy sản.



▲ Hình 5.5. Hồ Tam Bạc, năm 2020
(Ảnh: Nguyễn Tuyết)



Đọc thông tin ở mục 3 (chủ đề 5) và quan sát bản đồ hình 5.4, em hãy:

- Kể tên các con sông chảy qua Hải Phòng.
- Nêu một vài đặc điểm sông, hồ ở Hải Phòng.

4. ĐẤT ĐAI

Hải Phòng có trên 57.000 ha diện tích đất canh tác và hình thành chủ yếu từ phù sa của hệ thống sông Thái Bình và nằm ven biển nên phần lớn mang tính chất đất chua phèn và mặn.

CÓ 3 LOẠI ĐẤT CHÍNH

Đất chua ở phía trong đô, có nguồn gốc đất phù sa do hệ thống sông bồi đắp, nhưng quá trình đắp đô ngăn lũ nên không được bồi đắp thường xuyên, thuận lợi trồng lúa, thuốc lá.

Đất chua mặn nằm ở ngoài đô, chiếm diện tích nhiều nhất và tập trung ở các vùng gần cửa sông chịu ảnh hưởng của thủy triều, thuận lợi trồng rau màu.

Đất mặn tập trung chủ yếu ở vùng sát biển, thích hợp cho cây sù, vẹt.

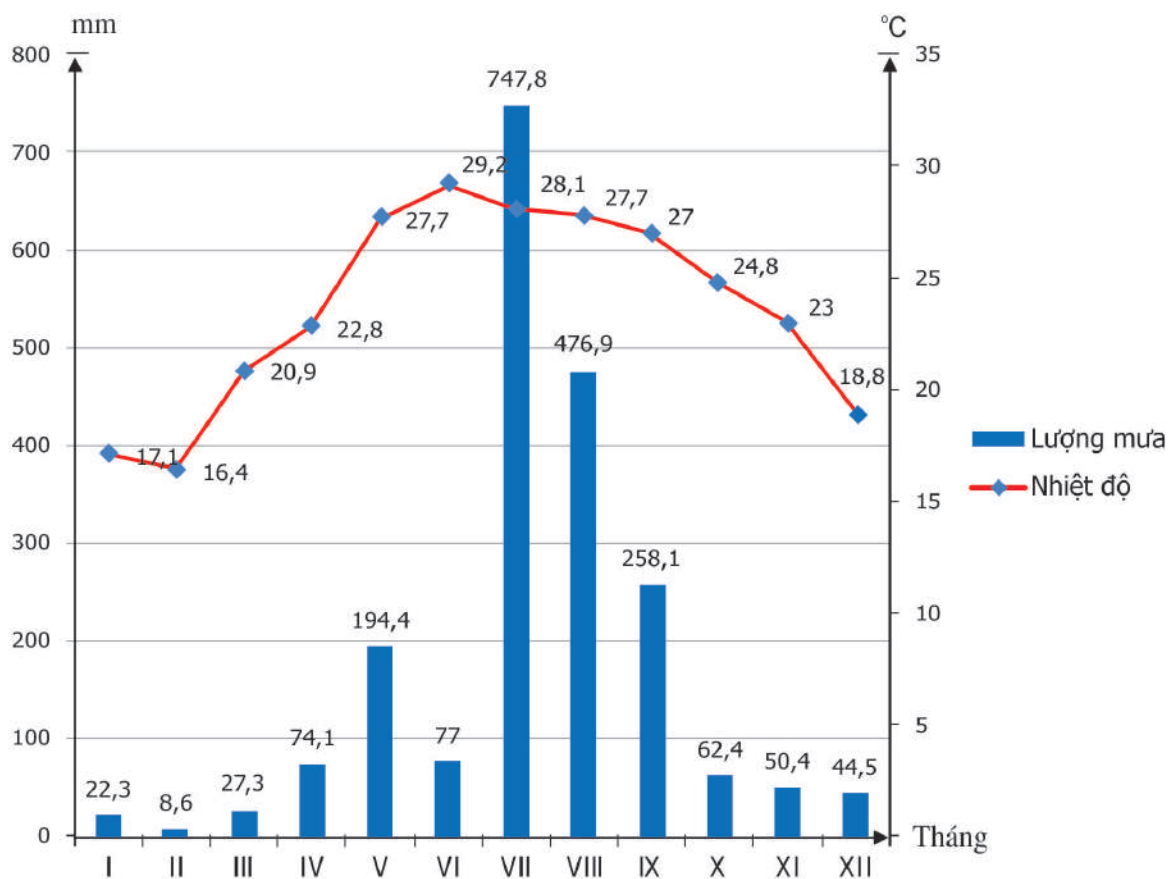


Đọc các thông tin ở mục 4 (chủ đề 5), em hãy trình bày khái quát đặc điểm đất đai ở Hải Phòng.



5. KHÍ HẬU

Khí hậu Hải Phòng mang tính chất nhiệt đới ẩm, gió mùa và chịu ảnh hưởng của biển. Mỗi năm, khí hậu có 4 mùa: xuân, hạ, thu, đông. Tuy nhiên thời tiết có sự phân biệt rõ mùa nóng và mùa lạnh. Mùa lạnh (mùa đông): nửa đầu mùa đông có thời tiết lạnh khô; nửa sau mùa đông có thời tiết lạnh ẩm và mưa phùn vào cuối mùa. Mùa nóng (mùa hè) có thời tiết nóng và mưa nhiều.



▲ Hình 5.6. Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa ở Hải Phòng năm 2018

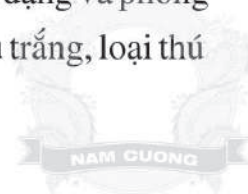
Hai mùa xuân và thu có khí hậu chuyển tiếp. Đầu mùa hè, xuất hiện hiện tượng thời tiết “nồm” khá điển hình. Mỗi năm thường chịu tác động trực tiếp của 2-3 cơn bão, chủ yếu từ tháng 6 đến tháng 9.



Dựa vào biểu đồ hình 5.6, cho biết lượng mưa cao nhất và thấp nhất ở Hải Phòng vào tháng nào?

6. SINH VẬT

Tài nguyên rừng Hải Phòng phong phú và đa dạng, có rừng nước mặn, rừng cây lấy gỗ, cây ăn quả, tre, mây... đặc biệt có khu rừng nguyên sinh Cát Bà với thảm thực vật đa dạng và phong phú, trong đó có nhiều loại thảo mộc, muông thú quý hiếm; đặc biệt là Voọc đầu trắng, loại thú



quý hiếm trên thế giới hiện chỉ còn ở Cát Bà. Năm 2004, UNESCO công nhận quần đảo Cát Bà là khu dự trữ sinh quyển thế giới.

Về đa dạng sinh học, Hải Phòng có 20 tiểu hệ sinh thái thuộc 3 nhóm: trên cạn, thủy vực nội địa và thủy vực biển, đảo ven bờ với số lượng 6.177 loài sinh vật. Trong đó, 85 loài động thực vật quý hiếm có trong *Sách Đỏ Việt Nam* (2007) và *Danh mục các loài có nguy cơ bị đe dọa của tổ chức Bảo tồn Quốc tế* (2011); 14 loài động, thực vật đặc hữu có giá trị kinh tế cao cần có những nghiên cứu chuyên sâu hơn để bảo tồn và phát triển nguồn lợi.



Trình bày khái quát về tài nguyên sinh vật ở Hải Phòng.

7. KHOÁNG SẢN

Do đặc điểm lịch sử địa chất Hải Phòng hiếm có dấu vết của hoạt động macma nên ít có các mỏ khoáng sản lớn. Tuy trữ lượng không lớn nhưng các mỏ khoáng sản có ý nghĩa quan trọng trong phát triển ngành công nghiệp của thành phố. Khoáng sản kim loại có mỏ sắt Dưỡng Chính (huyện Thủy Nguyên), mỏ kẽm (đảo Cát Bà). Khoáng sản phi kim loại có mỏ cao lanh ở Doãn Lại (huyện Thủy Nguyên), mỏ đất sét ở Tiên Hội (huyện An Lão), đá vôi ở đảo Cát Bà và Tràng Kênh (huyện Thủy Nguyên), nước khoáng ở xã Bạch Đằng (huyện Tiên Lãng), muối và cát (huyện Cát Hải, Tiên Lãng, Đồ Sơn). Trên đảo Bạch Long Vĩ có phốt phát, dầu khí.



Kể tên và nêu sự phân bố một số loại khoáng sản ở Hải Phòng.



Luyện tập

Tổng hợp các nội dung kiến thức ở chủ đề 5 để hoàn thành bảng sau:

Thành phần tự nhiên	Đặc điểm chính
Địa hình	
Sông, hồ	
Đất đai	
Sinh vật	
Khoáng sản	





Vận dụng

Hoàn thành một trong các nhiệm vụ sau đây:

1. Tìm các minh chứng để chứng minh rằng Hải Phòng là vùng đất có nhiều lợi thế tự nhiên để phát triển nền kinh tế, văn hóa hướng biển và góp phần giữ vững chủ quyền biển đảo Việt Nam.
2. Thu thập các hình ảnh, minh chứng thực tiễn về hoạt động khai thác, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở địa phương.



Em có biết?

1. **Tại vùng cửa sông Cấm**, từ những năm đầu Công nguyên, nữ tướng Lê Chân đã đến vùng bãi bồi ven sông Cấm chiêu dân lập ấp, mở mang điền trạch, đặt tên là làng Vễn (An Biên).
2. **Tại vùng cửa sông Bạch Đằng**, đã diễn ra 3 lần thủy chiến do Ngô Quyền (năm 938), Lê Hoàn (năm 981) và Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn (năm 1288) chỉ huy đánh tan quân xâm lược.
3. **Vùng cửa sông Thái Bình và sông Văn Úc** có hình thái điển hình về kiểu vùng cửa sông châu thổ (hình tam giác có nhiều nhánh) được hình thành chủ yếu do sự bồi đắp của phù sa sông lấn ra biển. Từ thế kỉ XVIII, vùng đất này đã xuất hiện một thương cảng Domea, cửa ngõ cho tàu thuyền đi từ biển theo sông Thái Bình ngược lên Phố Hiến (Hưng Yên), Kẻ Chợ (Hà Nội ngày nay).





CHỦ ĐỀ 6: BIỂN ĐẢO QUÊ HƯƠNG



Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Nhận biết được vị trí và phạm vi lãnh thổ vùng biển đảo Hải Phòng.
- Trình bày được đặc điểm tự nhiên và dân cư - xã hội của vùng biển Hải Phòng.



Mở đầu

*“Biển Đông vạn dặm dang tay giữ
Đất Việt muôn năm vững trị bình
Chí những phù nguy xin gắng sức
Cõi bờ xưa cũ tổ tiên mình...”*

(Trích bài *Cự Ngao Đới Sơn*, Nguyễn Bình Khiêm)

Biển đảo là một trong ba bộ phận quan trọng tạo nên tính thống nhất và toàn vẹn của lãnh thổ nước ta. Cũng như sông núi, đất đai trên phần đất liền hay vùng trời, vùng biển đảo ảnh hưởng đến sự tồn vong thịnh trị của cả quốc gia. Vậy em có biết biển đảo Hải Phòng gồm có những đặc điểm chủ yếu như thế nào? Tại sao chúng ta cần phải bảo vệ chủ quyền vùng biển đảo quê hương Hải Phòng?



Kiến thức mới

1. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI VÙNG BIỂN

Vùng biển Hải Phòng thuộc phía tây của vịnh Bắc Bộ, giáp với vùng biển của Trung Quốc, phía đông trải dài ra đến hải phận quốc tế.

Diện tích vùng biển của Hải Phòng khoảng 4.000 km², gấp khoảng 2,6 lần diện tích đất liền của thành phố và có 397 hòn đảo lớn nhỏ (với diện tích vào khoảng 180 km²) trong tổng số hơn 4.000 đảo của cả nước. Hải Phòng có hai huyện đảo là huyện đảo Cát Hải và huyện đảo Bạch Long Vĩ. Trong đó huyện đảo Cát Hải là địa phương có số lượng đảo lớn nhất của thành phố Hải Phòng với tổng số 388 hòn đảo lớn nhỏ, các đảo này phân bố tập trung thành một quần thể nối tiếp với vùng biển đảo vịnh Hạ Long của tỉnh Quảng Ninh.



- Nêu đặc điểm tiếp giáp và phạm vi vùng biển Hải Phòng.
- Nêu ý nghĩa vị trí địa lí của vùng biển Hải Phòng.



2. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN

a. Địa hình

Bờ biển Hải Phòng dài hơn 125 km, địa hình thấp, nền đáy khá bằng phẳng. Ở khu vực ven bờ cửa sông chủ yếu là cát bùn, dọc lên phía Đông Bắc, giới hạn bởi quần đảo Cát Bà, nền đáy gồ ghề chủ yếu là cát sỏi.

Địa hình bờ biển Hải Phòng chủ yếu là đồng bằng tích tụ, bằng phẳng, nguồn gốc sông biển - đầm lầy hỗn hợp. Phân cách giữa đồng bằng bồn trũng Hải Phòng với đồng bằng Thái Bình là Bán đảo Đồ Sơn, cấu tạo bờ đá cứng, bờ biển khúc khuỷu, bị phân cách bởi hệ thống sông dày đặc.



Trình bày đặc điểm địa hình bờ biển ở Hải Phòng.

b. Khí hậu

Biển Hải Phòng mang đặc điểm nhiệt đới gió mùa và chịu ảnh hưởng của khí hậu hải dương.

Vào mùa đông, thời tiết lạnh, ít mưa. Vào mùa hè, thời tiết nóng ẩm, nhiều mưa.

Hải Phòng nằm trong khu vực có bão và áp thấp nhiệt đới đổ bộ trực tiếp vào nhiều nhất, chiếm 31% tổng các cơn bão đổ bộ vào nước ta hàng năm. Mỗi năm thường có 2 đến 3 cơn bão trực tiếp và 3 đến 4 cơn bão gián tiếp đến Hải Phòng.



Em hãy nêu một số hậu quả của bão trong những năm qua.

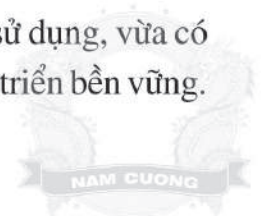
c. Thủy triều

Chế độ thủy triều của khu vực biển Hải Phòng thuộc chế độ nhật triều đều, điển hình là Hòn Dấu. Hầu hết các ngày trong tháng có một lần nước lên và một lần nước xuống. Thủy triều vùng ven biển Hải Phòng thuộc chế độ nhật triều không đều, biên độ dao động từ 3,2-3,8 m.

Sóng của khu vực biển Hải Phòng không lớn, mùa đông sóng hướng đông chiếm ưu thế, mùa hè sóng hướng đông nam và nam chiếm ưu thế.

d. Tài nguyên biển đảo

Các nguồn tài nguyên thiên nhiên biển Hải Phòng vừa có giá trị khai thác, sử dụng, vừa có giá trị bảo tồn, bảo vệ tạo ra lợi thế phát triển của thành phố theo định hướng phát triển bền vững.



Các hệ sinh thái biển được sử dụng tổng hợp cho nhiều hoạt động phát triển kinh tế biển. Các rạn san hô có chất lượng khá tốt phân bố ở ven bờ các đảo Cát Bà, Long Châu và Bạch Long Vĩ. Năm 2018, các quận, huyện vùng ven biển và hải đảo chiếm 53% diện tích của toàn thành phố.

Ven biển, ven đảo có nhiều bãi tắm đẹp, độ dốc trung bình 2-3 độ, nền cát mịn, không có các ổ xoáy, độ mặn nước biển thường không vượt quá 30‰, độ cao sóng trung bình 0,5 - 1m, rất thuận lợi cho phát triển du lịch biển và giải trí.

Vùng biển Hải Phòng có hai ngư trường quan trọng là Bạch Long Vĩ và Cát Bà - Long Châu. Các nguồn lợi hải sản rất phong phú với gần 1.000 loài tôm, cá như tôm rồng, tôm he, cua bể, đồi mồi, sò huyết, cá heo, ngọc trai, tu hài, bào ngư... là những hải sản có giá trị kinh tế cao.



Kể tên một số hải sản chủ yếu ở vùng biển Hải Phòng.

3. DÂN CƯ VÀ VĂN HÓA

a. Dân cư

Vùng ven biển và hải đảo của Hải Phòng gồm 5 quận, huyện ven bờ (các quận Hải An, Dương Kinh, Đồ Sơn và các huyện Kiến Thụy, Tiên Lãng) và 02 huyện đảo (huyện đảo Bạch Long Vĩ và huyện đảo Cát Hải). Năm 2018, các quận, huyện vùng ven biển và hải đảo chiếm 28% dân số của toàn thành phố.



▲ Hình 6.1. Một góc thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải (Ảnh: Đức Nghĩa)

Dân cư của huyện Cát Hải tập trung chủ yếu ở hai đảo Cát Bà và Cát Hải, trên đảo này có thị trấn Cát Bà ở phía đông nam (trông ra vịnh Lan Hạ) và 6 xã: Gia Luận, Hiền Hào, Phù Long, Trân Châu, Việt Hải, Xuân Đám. Cư dân của huyện Cát Hải chủ yếu là người Kinh.

Trong vịnh Lan Hạ có làng nổi Cái Bèo, nơi có hơn 200 hộ gia đình sinh sống trên các ngôi nhà được thiết kế trên những chiếc phao. Làng nổi Cái Bèo đang được nhiều nhà khảo cổ học quan tâm nghiên cứu về lịch sử tồn tại hàng nghìn năm của ngôi làng.



▼ **Bảng 6.2. Diện tích, dân số các quận, huyện ven bờ và huyện đảo của thành phố Hải Phòng năm 2018**

STT	Đơn vị hành chính	Diện tích (km ²)	Dân số (người)
	Toàn thành phố	1561,8	2013.776
1	Quận Hải An	103,7	129.419
2	Quận Đồ Sơn	45,9	48.252
3	Quận Dương Kinh	46,8	59.616
4	Huyện Kiến Thụy	108,9	140.536
5	Huyện Tiên Lãng	193,4	153.892
6	Huyện Cát Hải	325,6	32.149
7	Huyện Bạch Long Vĩ	3,1	654

(Nguồn: Niên giám Thống kê thành phố Hải Phòng 2018, NXB Thống kê 2019)



Căn cứ vào bảng trên, em hãy tính cơ cấu diện tích, dân số các quận, huyện ven bờ và các huyện hải đảo ở Hải Phòng, năm 2018.

b. Văn hóa

Vùng biển đảo Hải Phòng có nền văn hóa lâu đời, điển hình cho sự đoàn kết và đùm bọc của cộng đồng người Việt ven biển Bắc Bộ. Đảo lớn Cát Bà hiện có nhiều di tích khảo cổ được phát hiện, có các tầng văn hóa niên đại 7.000 - 4.500 năm. Nhiều nét đẹp văn hóa truyền thống vẫn còn lưu truyền tới ngày nay như: Lễ hội Chọi trâu Đồ Sơn (ngày 10 tháng 8 Âm lịch), Lễ hội làng cá Cát Bà (ngày 1 tháng 4 hằng năm), hội đua thuyền, hội xa mã...



Luyện tập

Tổng hợp các thông tin ở mục 2 (chủ đề 6) và hoàn thành bảng sau:

Nội dung	Địa hình	Khí hậu	Thủy triều	Tài nguyên biển đảo
Đặc điểm				



Vận dụng

- Sưu tầm các thông tin (tài liệu, tranh ảnh, video clip...) để làm rõ được tiềm năng tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của huyện đảo Cát Hải và huyện đảo Bạch Long Vĩ của Hải Phòng.



Em có biết?

Quần đảo Cát Bà rộng 300km², gồm 388 hòn đảo tạo thành một quần thể hòa quyện giữa rừng và biển.

Ngày 2/12/2004, Cát Bà đã được UNESCO công nhận là Khu dự trữ sinh quyển thế giới với diện tích 26.241 ha (17.041 ha phần đảo và 9.200 ha phần biển), 2 vùng lõi (bảo tồn nghiêm ngặt và không có tác động của con người), 2 vùng đệm (cho phép phát triển kinh tế hạn chế kết hợp với bảo tồn) và 2 vùng chuyển tiếp (phát triển kinh tế).



▲ Hình 6.3. Vườn Quốc gia Cát Bà
(Ảnh: Đỗ Trọng Luân)



▲ Hình 6.4. Voọc Cát Bà
(Ảnh: Lịch sử 30 năm xây dựng và phát triển
Vườn quốc gia Cát Bà, NXB Hải Phòng, 2021)

Vịnh Lan Hạ bao quanh quần đảo Cát Bà với diện tích hơn 7.000 ha, bao gồm một quần đảo với khoảng 400 hòn đảo nhỏ khá hoang sơ, bao phủ bởi lớp thảm thực vật đa dạng, có nhiều bãi cát vàng và những bãi san hô nhiều màu sắc như bãi Vạn Bội, Vạn Hà... Ngày 6/6/2020, Hiệp hội câu lạc bộ các vịnh đẹp nhất thế giới đã trao chứng nhận công nhận vịnh Lan Hạ là một trong những vịnh đẹp nhất thế giới.



▲ Hình 6.5. Vịnh Lan Hạ (Ảnh: Nguyễn Hưng)

Bạch Long Vĩ là một đảo đồng thời là một huyện thuộc thành phố Hải Phòng. Đây là đảo xa bờ nhất của Việt Nam trong vịnh Bắc Bộ, nằm ở khoảng giữa vịnh, cách đảo Hòn Dấu của thành phố Hải Phòng 110 km, cách đảo Hạ Mai (huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh) 70 km và cách mũi Đại Giác trên đảo Hải Nam (Trung Quốc) 130 km.



▲ Hình 6.6. Đảo Bạch Long Vĩ
(Ảnh: Nguyễn Tuyết)



▲ Hình 6.7. Toàn cảnh đảo Bạch Long Vĩ
(Ảnh: Đỗ Trọng Luân)



CHỦ ĐỀ 7: NGHỀ TRUYỀN THỐNG Ở HẢI PHÒNG

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Kể tên được các nghề truyền thống ở Hải Phòng.
- Lập được kế hoạch tìm hiểu một nghề truyền thống ở Hải Phòng và thực hiện được kế hoạch đó.
- Có thái độ trân trọng và ý thức gìn giữ, phát triển nghề truyền thống ở Hải Phòng.



Mở đầu

Nghề truyền thống là nghề đã hình thành từ lâu đời, được lưu truyền và phát triển đến ngày nay. Sản phẩm của nghề truyền thống không chỉ có giá trị sử dụng mà còn thể hiện phong tục tập quán và nét đẹp văn hoá dân tộc.

Hải Phòng là thành phố có nhiều nghề truyền thống độc đáo, giàu ý nghĩa lịch sử và văn hóa. Nghề truyền thống ở Hải Phòng thuộc các nhóm ngành nghề khác nhau với sản phẩm đa dạng. Hiện nay, nghề truyền thống vẫn được bảo tồn và phát triển ở nhiều làng nghề, phân bố rộng khắp trên địa bàn thành phố. Điều này góp phần không nhỏ trong sự tăng trưởng của kinh tế, xã hội cũng như gìn giữ bản sắc văn hóa của Hải Phòng.



Kiến thức mới

1. TÌM HIỂU NGHỀ TRUYỀN THỐNG Ở HẢI PHÒNG

Hoạt động 1.1: Kể tên một số nghề truyền thống ở Hải Phòng mà em biết



▲ Hình 7.1. Nghề làm mắm ở Cát Hải
(Ảnh: Đỗ Trọng Luân)



▲ Hình 7.2. Nghề làm hương ở Kiền Bái, Thủy Nguyên
(Ảnh: Đỗ Trọng Luân)



▲ Hình 7.3. Nghề đúc gang
ở Mỹ Đồng - Thủy Nguyên (Ảnh: Lê Tĩnh)



▲ Hình 7.4. Nghề tạc tượng ở Bảo Hà - Vĩnh Bảo
(Ảnh: Đỗ Trọng Luân)



▲ Hình 7.5. Nghề làm bánh đa
ở An Dương (Ảnh: Đỗ Trọng Luân)



▲ Hình 7.6. Nghề đan mây, tre
ở Chính Mỹ - Thủy Nguyên (Ảnh: Đỗ Trọng Luân)



1. Em biết nghề truyền thống nào trong số các nghề được thể hiện ở các hình từ 7.1 đến 7.6?

2. Ngoài các nghề trên, em hãy kể tên một số nghề truyền thống khác ở Hải Phòng.

Hoạt động 1.2: Lập kế hoạch tìm hiểu một nghề truyền thống ở Hải Phòng

Thảo luận và lập kế hoạch tìm hiểu một nghề truyền thống ở Hải Phòng

Gợi ý:

- Xác định nghề truyền thống cần tìm hiểu: dự định tìm hiểu nghề truyền thống nào?

- Nội dung tìm hiểu:

- + Nghề truyền thống đó có từ khi nào?
- + Cơ sở làm nghề ở đâu?
- + Hoạt động đặc trưng, dụng cụ lao động và sản phẩm chính là gì?
- + Vai trò của nghề đó với địa phương như thế nào?

- Cách thức tìm hiểu: tổ chức hoạt động nào để tìm hiểu nghề truyền thống? (có thể lựa chọn một trong các hoạt động sau: tham quan trải nghiệm tại cơ sở làm nghề truyền thống, xem video giới thiệu nghề truyền thống, trò chuyện với người làm nghề truyền thống, đọc tài liệu viết về nghề truyền thống...)



- Thời gian, địa điểm: tìm hiểu nghề truyền thống vào thời gian nào, ở đâu?
- Báo cáo kết quả: nội dung, hình thức báo cáo kết quả như thế nào?
- Phân công nhiệm vụ: các thành viên trong nhóm / lớp có nhiệm vụ cụ thể như thế nào?

Hoạt động 1.3: Tìm hiểu nghề truyền thống theo kế hoạch đã lập

- Tiến hành các hoạt động theo kế hoạch để tìm hiểu nghề truyền thống.
- Quan sát, lắng nghe, trải nghiệm, ghi chép ngắn gọn các thông tin về nghề truyền thống.

Hoạt động 1.4: Báo cáo thu hoạch sau khi tìm hiểu nghề truyền thống ở Hải Phòng

- Báo cáo thông tin đã tìm hiểu được về nghề truyền thống.
- Chia sẻ cảm nhận của em sau khi tìm hiểu nghề truyền thống ở Hải Phòng.

2. GIỮ GÌN, PHÁT TRIỂN NGHỀ TRUYỀN THỐNG Ở HẢI PHÒNG

Hoạt động 2.1: Đọc thông tin và trả lời câu hỏi

Nghề truyền thống có vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế và văn hóa của thành phố Hải Phòng. Về mặt kinh tế, nghề truyền thống góp phần giải quyết nhu cầu việc làm cho nhiều lao động, đồng thời tạo ra các sản phẩm có giá trị sử dụng cao, phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Bên cạnh đó, một số làng nghề truyền thống đã trở thành địa chỉ du lịch hấp dẫn, đóng góp cho sự phát triển của ngành du lịch. Về mặt văn hóa, nghề truyền thống lưu giữ bản sắc văn hóa của người Hải Phòng. Sản phẩm của nghề truyền thống không chỉ là hàng hóa thông thường mà còn thể hiện lối sống và vẻ đẹp tâm hồn của người lao động. Từng sản phẩm đều được tạo nên từ sự cần cù, khéo léo, tài hoa, sáng tạo của người Hải Phòng.

Gìn giữ và phát triển nghề truyền thống đem lại lợi ích kinh tế, phục vụ nhu cầu đời sống và góp phần đắc lực vào việc gìn giữ giá trị văn hóa, tạo cơ hội để quảng bá hình ảnh thành phố Hải Phòng với bạn bè muôn phương. Do đó, đây là một việc làm cần thiết, rất có ý nghĩa trong sự phát triển của thành phố Hải Phòng hiện nay.



Vì sao cần gìn giữ, phát triển nghề truyền thống ở Hải Phòng?

Hoạt động 2.2: Thảo luận

Chọn 1 trong 2 chủ đề sau để thảo luận nhóm:

- Trách nhiệm của học sinh trong việc gìn giữ, phát triển nghề truyền thống ở Hải Phòng.
- Một số giải pháp gìn giữ và phát triển nghề truyền thống ở Hải Phòng.





Luyện tập

1. Em hãy giới thiệu vài nét về nghề truyền thống ở Hải Phòng.
2. Em cần làm gì để gìn giữ, phát huy nghề truyền thống ở Hải Phòng?



Vận dụng

Thực hiện một trong các nhiệm vụ sau để quảng bá cho sản phẩm của nghề truyền thống ở Hải Phòng:

- Viết bài giới thiệu một sản phẩm của nghề truyền thống.
- Thiết kế tờ rơi quảng cáo một sản phẩm của nghề truyền thống.
- Vẽ sản phẩm của một nghề truyền thống và trưng bày bức tranh ở lớp học.





CHỦ ĐỀ 8: MỘT SỐ TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA GIA ĐÌNH, DÒNG HỌ Ở HẢI PHÒNG

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- *Biết được một số truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ ở Hải Phòng và hiểu được ý nghĩa của những truyền thống ấy.*
- *Có thái độ trân trọng, tự hào về truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ ở địa phương.*
- *Thực hiện được những việc làm phù hợp trong việc giữ gìn, phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ mình.*



Mở đầu

Học sinh xem video về một gia đình hoặc dòng họ của Hải Phòng có truyền thống tốt đẹp.
Trả lời câu hỏi:

- Đoạn video nói về truyền thống nào của gia đình, dòng họ ở Hải Phòng ?
- Chia sẻ cảm xúc của em khi xem đoạn video trên.



Kiến thức mới

1. TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA GIA ĐÌNH, DÒNG HỌ Ở HẢI PHÒNG.

Đọc các thông tin sau và trả lời câu hỏi:

a. Dòng họ Trần ở Hải Phòng là một dòng họ nổi tiếng về truyền thống học hành, khoa cử. Từ khoa thi Hán học đầu tiên năm 1075 đến khoa thi cuối cùng năm 1919, dòng họ này có nhiều người đỗ đạt cao: 1 Trạng nguyên và 8 Tiến sĩ, tiêu biểu là Trần Tất Văn, người làng Nguyệt Áng, xã Thái Sơn, huyện An Lão. Ông đỗ Trạng nguyên năm 1526 và là một trong ba Trạng nguyên của Hải Phòng trong thời phong kiến. Con của Trạng nguyên Trần Tất Văn là Trần Tảo đã noi theo cha, nỗ lực dùi mài kinh sử và đỗ Tiến sĩ năm 1565. Để tôn vinh và tưởng nhớ công đức của Trạng nguyên Trần Tất Văn, dân làng đã lập đền thờ ông. Hiện nay, đền thờ đã được xếp hạng di tích văn hóa lịch sử, trở thành biểu tượng cho truyền thống hiếu học của



dòng họ Trần nói riêng và Hải Phòng nói chung. Trong thời kỳ mới, từ năm 1955 tới nay, dòng họ Trần vẫn là dòng họ có thành tích học hành, đỗ đạt cao của thành phố.

(Theo Những ông Nghè đất Cảng, Hội đồng lịch sử Hải Phòng, NXB Hải Phòng, 1994)



▲ Hình 8.1. Di tích lịch sử văn hóa Trạng nguyên Trần Tắt Văn
(xã Thái Sơn, huyện An Lão)

b. Gia đình nhà giáo, nhà thơ, nhà viết kịch Lê Đại Thanh (1907-1996) ở phố Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng là một gia đình có truyền thống nghệ thuật nổi tiếng. Phu nhân của ông - bà Đinh Ngọc Anh là diễn viên sân khấu đầu tiên thể hiện hình tượng Nữ Anh hùng Võ Thị Sáu (1959). Các con của ông đều là những nghệ sĩ nổi tiếng, đó là Nghệ sĩ ưu tú Lê Mai, danh họa Lê Đại Chúc, Nghệ sĩ ưu tú kiêm Đạo diễn Lê Chúc - người có "giọng Vàng" của truyền hình Việt Nam. Các cháu ngoại của ông là Nghệ sĩ ưu tú Lê Vân, Nghệ sĩ nhân dân Lê Khanh, Nghệ sĩ ưu tú Lê Vi đều thành danh trên sân khấu và điện ảnh. Hải Phòng hiện nay có một đường phố mang tên Lê Đại Thanh.

(Thông tin do gia đình nhân vật cung cấp)



1. Những truyền thống nổi bật nào của gia đình, dòng họ ở Hải Phòng đã được thể hiện qua các thông tin trên?
2. Em hãy kể tên một số truyền thống khác của gia đình, dòng họ ở địa phương em.
3. Các truyền thống đó có ý nghĩa như thế nào với quê hương Hải Phòng? Bản thân em đã và sẽ làm gì để giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ mình?

2. GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA GIA ĐÌNH, DÒNG HỌ Ở HẢI PHÒNG.

Đọc các thông tin sau và trả lời câu hỏi:

a. An sinh ra và lớn lên trong một gia đình có truyền thống làm quân nhân ở Hải Phòng. Ông nội và ông ngoại bạn đều từng là bộ đội Trường Sơn, tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bố An và các chú bác của bạn nhiều người hiện đang công tác trong quân đội.

An luôn tự hào về truyền thống gia đình mình. Bạn đang cố gắng học thật giỏi và tích cực rèn luyện để thực hiện ước mơ trở thành một chiến sĩ Hải quân trong tương lai.

b. Hương là con một gia đình nghèo nhưng giàu lòng nhân ái ở ngoại ô Hải Phòng. Bố mẹ Hương phải làm việc rất vất vả để đảm bảo cuộc sống gia đình và cho chị em bạn được ăn học đầy đủ. Ngoài giờ làm, bố mẹ thường xuyên trò chuyện, quan tâm và nhắc nhở các con phải biết lễ phép, kính trọng ông bà, bố mẹ, yêu thương, giúp đỡ nhau. Hương rất thương bố mẹ nên luôn cố gắng học tốt và chăm chỉ phụ giúp bố mẹ việc nhà để bố mẹ vui lòng.



1. Gia đình bạn An và bạn Hương có truyền thống gì? Hai bạn đã có những việc làm nào để giữ gìn và phát huy những truyền thống ấy?
2. Em có suy nghĩ gì về ước mơ cùng những việc làm của bạn An và bạn Hương?
3. Theo em, học sinh Hải Phòng cần làm gì để giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ ở địa phương?



Luyện tập

1. Em hãy bày tỏ quan điểm của mình về các ý kiến dưới đây:
 - a, Chỉ các gia đình, dòng họ nổi tiếng ở Hải Phòng mới có truyền thống tốt đẹp.
 - b, Hiếu học là một nét đẹp truyền thống của nhiều gia đình, dòng họ ở Hải Phòng.
 - c, Học sinh Hải Phòng biết trân trọng và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ là một biểu hiện của tình yêu quê hương.
2. Tìm hiểu và chia sẻ trước lớp về một truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ em hoặc ở địa phương em.



Vận dụng

Em hãy lập kế hoạch cá nhân để thực hiện việc gìn giữ, kế thừa và phát huy những truyền thống của gia đình, dòng họ mình theo gợi ý sau:



1. Xác định ít nhất một mục tiêu tự rèn luyện và xây dựng kế hoạch cá nhân để thực hiện mục tiêu đó.
2. Thực hiện kế hoạch.
3. Chia sẻ kết quả thực hiện với gia đình, thầy cô, bè bạn.



BẢNG TRA CỬU THUẬT NGỮ

B

Bán nhật triều: là loại hình nước triều lên xuống theo chế độ mỗi ngày 2 lần lên và 2 lần xuống. Chế độ bán nhật triều là chế độ hoạt động của thủy triều ở phần lớn những vùng biển mở rộng ra đại dương, không bị các đảo và quần đảo che chắn.

Biển: là bộ phận của đại dương, nằm ở gần hoặc xa đất liền nhưng có những đặc điểm riêng, khác với vùng nước của đại dương bao quanh.

Biểu đồ: là hình thức trực quan hóa các số liệu thống kê trong các mối quan hệ giữa số lượng, thời gian và không gian bằng các cấu trúc đồ họa.

C

Chủ thần: là người được tôn thờ như một vị thần đứng đầu và duy nhất.

D

Dân số trung bình: là số lượng dân số tính bình quân cho cả một thời kỳ (thường là một năm).

Đảo: là bộ phận đất nổi, nhỏ hơn lục địa, xung quanh có nước biển và đại dương bao bọc. Đảo có thể đứng lẻ loi, riêng biệt hoặc tụ hợp thành quần đảo.

G

Gió mùa: là loại gió thổi theo mùa, hướng gió ở hai mùa có chiều ngược lại nhau. Nguyên nhân hình thành gió mùa rất phức tạp, chủ yếu do sự nóng lên hoặc lạnh đi không đều giữa các lục địa và đại dương theo mùa.

H

Hải tần phòng thủ: là tổ chức bảo vệ bờ biển.

Hồng nhan bạc phận: người phụ nữ xinh đẹp nhưng bất hạnh.

K

Khảo cổ học: là một ngành khoa học nghiên cứu về hoạt động của con người trong quá khứ, thường bằng cách tìm kiếm, phục chế, sắp xếp và nghiên cứu những chi tiết văn hóa, môi trường người xưa để lại.

L

Lưu lượng nước: là lượng nước chảy qua mặt cắt ngang sông trong một đơn vị thời gian, đơn vị tính lưu lượng nước thường là m^3/s .

Lượng mưa trong tháng: là tổng lượng mưa các ngày trong tháng, tính bằng mm.

M

Mẫu hệ: là con cái tính theo dòng mẹ (mang họ mẹ).



BẢNG TRA CỬU THUẬT NGỮ

Mẫu quyền: là sự quản lý xã hội thuộc về người mẹ hay người phụ nữ cao tuổi nhất trong cộng đồng

Mật độ dân số: là số dân tính bình quân trên một kilômét vuông diện tích lãnh thổ. Mật độ dân số (người/km²) = Dân số (người)/Diện tích lãnh thổ (km²).

Mực nước: là độ cao của mặt nước nơi quan sát so với mặt nước biển, được tính bằng cm.

N

Nhật triều: là loại nước triều chỉ có 1 lần lên, xuống trong 1 ngày. Nguyên nhân gây ra nhật triều thường do tính chất của địa hình đáy biển hoặc hiện tượng các đảo chắn ở ngoài khơi.

Nợ nước, thù nhà: là trách nhiệm đối với đất nước trước họa ngoại xâm và thù kẻ đô hộ giết cha.

Nhiệt độ không khí trung bình các tháng: là số bình quân của nhiệt độ không khí trung bình của các ngày trong tháng.

Nhiệt độ không khí trung bình năm: là số bình quân của nhiệt độ không khí trung bình các tháng trong năm.

Nguyên thủy: là thời kì đầu tiên của loài người, bắt đầu từ khi con người xuất hiện đến lúc xã hội phân chia thành giai cấp, nhà nước ra đời.

O

Ông Tổ trung hưng đất nước: là người đã khôi phục lại nền độc lập cho dân tộc sau một nghìn năm bị phong kiến phương Bắc đô hộ.

P

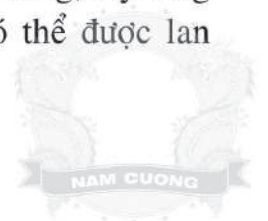
Phụ hệ: là con cái tính theo dòng cha (mang họ cha).

Phụ quyền: là sự quản lý xã hội thuộc về người cha hay người đàn ông cao tuổi nhất trong cộng đồng.

S

Sới chơi: là khoảng đất được bố trí làm nơi tổ chức chơi trâu.

Sóng biển: là các sóng bề mặt xuất hiện tại tầng trên cùng của biển hay đại dương. Chúng thường được tạo ra do tác dụng của gió, nhưng đôi khi cũng do các hoạt động địa chấn, và có thể lan truyền hàng nghìn kilômét. Độ cao của sóng có thể chỉ nhỏ cỡ chục xentimét nhưng cũng có thể lớn tới cỡ sóng thần. Các phân tử nước biển tham gia vào chuyển động sóng chỉ xoay vòng tại chỗ và có ít chuyển động tịnh tiến theo hướng lan truyền của sóng; tuy rằng một lượng năng lượng lớn có thể được lan truyền theo sóng.



BẢNG TRA CỨU THUẬT NGỮ

T

Thành hoàng làng: là vị thần được tôn thờ chính trong các đình làng, là vị thần linh cai quản toàn bộ thôn xã, là thần hộ mệnh, phù hộ cho dân làng và thường là những nhân vật lịch sử từng có công tạo lập hay phát triển đời sống kinh tế - văn hóa - xã hội cho làng, nước.

Tổng lượng mưa trong năm: là tổng lượng mưa các ngày trong năm.

Tổng số giờ nắng trong năm: là tổng số giờ nắng các ngày trong năm.

Tổng: là đơn vị hành chính trung gian giữa huyện và xã ở Việt Nam trước năm 1945.

Thủy triều: là hiện tượng nước biển, nước sông... lên xuống trong một chu kỳ thời gian phụ thuộc biến chuyển thiên văn. Trong âm Hán-Việt, thủy có nghĩa là nước, còn triều là cường độ nước dâng lên và rút xuống. Sự thay đổi lực hấp dẫn từ Mặt Trăng (phần chủ yếu) và từ các thiên thể khác như Mặt Trời (phần nhỏ) tại một điểm bất kỳ trên bề mặt Trái Đất trong khi Trái Đất quay đã tạo nên hiện tượng nước lên (triều lên thường gọi là "nước lớn") và nước rút (triều xuống tức "nước ròng") vào những khoảng thời gian nhất định trong một ngày.



*Nhóm biên soạn và nhà xuất bản trân trọng cảm ơn các tác giả
có tác phẩm, tư liệu được sử dụng trích dẫn trong cuốn sách này.*

Chỉ đạo nội dung

**ĐỖ VĂN LỢI
PHẠM THỊ THU HÀ**

Biên tập nội dung

DƯƠNG SƯƠNG MAI

Biên tập mỹ thuật và trình bày bìa

VŨ VĂN LONG

Đối tác liên kết: Công ty CP sách và thiết bị trường học Nam Cường

Địa chỉ: 31 Phan Bội Châu - Phường Hoàng Văn Thụ - Quận Hồng Bàng - TP Hải Phòng

ĐT: 0225.3839599 - Fax: 0225.3521555

Công ty CP sách và thiết bị trường học Nam Cường giữ quyền công bố tác phẩm

TÀI LIỆU

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG LỚP 6

